

CTY CP KIM KHÍ MIỀN TRUNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **38** /KKMT-KTTC

Vv: Công bố Báo cáo tình hình quản trị
Công ty năm 2020

Đà Nẵng, ngày 29 tháng 01 năm 2021

Kính gửi : - Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

1. Tên công ty : Công ty cổ phần Kim khí Miền trung
2. Mã chứng khoán : KMT
3. Địa chỉ trụ sở chính : 69 Quang Trung , P.Hải châu 1, Q.Hải Châu, TP.Đà Nẵng
4. Điện thoại: 02363 821 824 Fax : 02363 823 306
5. Người thực hiện công bố thông tin : Nguyễn Đăng Loan
6. Nội dung thông tin công bố :

Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2020 theo văn bản số:

37/BC-KKMT ngày 29/01/2021.

7. Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ báo cáo quản trị Công ty năm 2020:

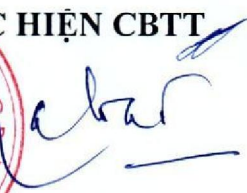
[http:// www.cevimetal.com.vn](http://www.cevimetal.com.vn)

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố .

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VT, P.KTTC

NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT


Nguyễn Đăng Loan

NGUYỄN
ĐĂNG
LOAN

Digitally signed by NGUYỄN
ĐĂNG LOAN
DN: C=VN, S=ĐÀ NẴNG,
L=Hải Châu, OU=CÔNG TY
CỔ PHẦN KIM KHÍ MIỀN
TRUNG, T=Phó phòng Kế
toán - Tài chính,
CN=NGUYỄN ĐĂNG LOAN,
OID.0.9.2342.19200300.100.
1.1=CMND:201271577
Reason: I am the author of
this document
Location:
Date: 2021-02-01 09:28:47

**CÔNG TY CỔ PHẦN
KIM KHÍ MIỀN TRUNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 37/BC-KKMT

Đà Nẵng, ngày 29 tháng 01 năm 2021

**BÁO CÁO
Tình hình quản trị công ty
(Năm 2020)**

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

- Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ MIỀN TRUNG
- Địa chỉ trụ sở chính: 69 Quang Trung, phường Hải Châu I, quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng
- Điện thoại: 02363-822807 Fax: 02363-823306 Email: info@cevimetal.vn
- Vốn điều lệ: 98.465.620.000 đồng
- Mã chứng khoán: KMT
- Mô hình quản trị công ty:
 - + Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	183/NQ-ĐHĐCĐ	29/5/2020	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty cổ phần Kim khí Miền Trung

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2020):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu / không còn là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Huỳnh Trung Quang	Chủ tịch HĐQT	29/5/2020	
2	Ông Nguyễn Anh Hoàng	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	29/5/2020	
3	Ông Phạm Thanh Lâm	Thành viên HĐQT không điều hành	29/5/2020	
4	Ông Nguyễn Văn Bốn	Thành viên HĐQT không điều hành	29/5/2020	
5	Ông Đoàn Công Sơn	Thành viên HĐQT không điều hành	29/5/2020	

6	Ông Ngô Văn Phong	Thành viên HĐQT, Phó TGĐ		29/5/2020
---	-------------------	-----------------------------	--	-----------

2. Các cuộc họp HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Huỳnh Trung Quang	06/06	100%	
2	Ông Nguyễn Anh Hoàng	06/06	100%	
3	Ông Phạm Thanh Lâm	06/06	100%	
4	Ông Nguyễn Văn Bốn	06/06	100%	
5	Ông Đoàn Công Sơn	02/02	100%	
6	Ông Ngô Văn Phong	04/04	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc: Hội đồng quản trị đã giám sát đối với Ban Tổng Giám đốc thông qua việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị theo định kỳ hoặc đột xuất.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có): Không.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2020):

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	10/QĐ-KKMT	10/01/2020	Quyết định v/v nghỉ hưởng chế độ hưu trí đối với ông Ngô Văn Phong, Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc Công ty	100%
2	31/NQ-KKMT	03/02/2020	Nghị quyết về ngày đăng ký cuối cùng để chốt danh sách thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020	100%
3	59/NQ-KKMT	14/02/2020	Nghị quyết v/v chấp thuận các hợp đồng mua bán với các công ty có liên quan năm 2020	100%
4	60/NQ-KKMT	14/02/2020	Nghị quyết v/v đánh giá kết quả Quý IV/2019 và phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch Quý I/2020	100%
5	65/QĐ-KKMT	17/02/2020	Quyết định v/v bà Nguyễn Thị Ngọc thôi Đại diện vốn của Công ty cổ phần Kim khí Miền Trung tại Công ty TNHH MTV Thép VAS Việt Mỹ	100%
6	140/QĐ-KKMT	27/04/2020	Quyết định v/v nghỉ hưởng chế độ hưu trí đối với bà Nguyễn Thị Mãi, Trưởng Ban kiểm soát Công ty	100%
7	159/NQ-KKMT	14/05/2020	Nghị quyết v/v tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020	100%
8	160/NQ-KKMT	14/05/2020	Nghị quyết v/v đánh giá kết quả kinh doanh Quý I, triển khai nhiệm vụ Quý	100%

			II/2020 và thông qua một số nội dung khác	
9	181/QĐ-KKMT	29/05/2020	Quyết định v/v miễn nhiệm chức vụ Kế toán trưởng Công ty đối với ông Trần Nguyễn Hoàng Nam Thành Tuấn	100%
10	224/QĐ-KKMT	24/06/2020	Quyết định v/v chọn Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC là Đơn vị thực hiện soát xét báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty	100%
11	233/QĐ-KKMT	30/06/2020	Quyết định v/v chuyển xếp hệ số lương của ông Trần Nguyễn Hoàng Nam Thành Tuấn, Trưởng Ban kiểm soát Công ty	100%
12	258/NQ-KKMT	21/07/2020	Nghị quyết v/v đánh giá kết quả kinh doanh Quý II và 6 tháng đầu năm. Triển khai nhiệm vụ kế hoạch Quý III và 6 tháng cuối năm 2020	100%
13	259/QĐ-KKMT	21/07/2020	Quyết định v/v phân công nhiệm vụ Thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2020-2025	100%
14	272/QĐ-KKMT	27/07/2020	Quyết định v/v bổ nhiệm lại Tổng Giám đốc Công ty nhiệm kỳ 2020-2025	100%
15	357/NQ-KKMT	27/10/2020	Nghị quyết v/v đánh giá kết quả kinh doanh Quý III và 9 tháng năm 2020. Triển khai nhiệm vụ Quý IV/2020 và thông qua một số nội dung khác	100%
16	369/QĐ-KKMT	06/11/2020	Quyết định v/v phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành đối với Dự án "Nâng cấp, cải tạo Tòa nhà 69 Quang Trung, thành phố Đà Nẵng"	100%
17	380/QĐ-KKMT	16/11/2020	Quyết định v/v nâng bậc lương của ông Nguyễn Văn Bốn, Thành viên Hội đồng quản trị Công ty	100%

III. Ban kiểm soát (Báo cáo năm 2020):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu / không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Ông Trần Nguyễn Hoàng Nam Thành Tuấn	Trưởng BKS	29/5/2020	Cử nhân kinh tế
2	Bà Nguyễn Thị Tuyết Nga	Thành viên BKS	29/5/2020	Cử nhân kinh tế
3	Ông Lê Văn Châu	Thành viên BKS	29/5/2020	Kỹ sư CNTT; Trung cấp Kế toán
4	Bà Nguyễn Thị Mãi	Trưởng BKS	29/5/2020 (không còn là thành viên BKS)	Cử nhân kinh tế



5	Ông Lưu Thương	Thành viên BKS	29/5/2020 (không còn là thành viên BKS)	Cử nhân kinh tế
---	----------------	----------------	--	-----------------

2. Cuộc họp của BKS:

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Trần Nguyễn Hoàng Nam Thành Tuấn	06/06	100%	100%	
2	Ông Lê Văn Châu	06/06	100%	100%	
3	Bà Nguyễn Thị Tuyết Nga	07/07	100%	100%	
4	Bà Nguyễn Thị Mãi	01/01	100%	100%	
5	Ông Lưu Thương	01/01	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông:

- Với Hội đồng quản trị là phối hợp, giám sát, tư vấn và thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác;
- Với Ban điều hành công ty là kiểm tra và giám sát;
- Với Đại hội cổ đông là trách nhiệm, báo cáo.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Ban kiểm soát và Hội đồng quản trị phối hợp thường xuyên trong việc chỉ đạo hoạt động, kiểm soát toàn bộ hoạt động của Công ty;
- Chương trình công tác hằng quý và chương trình công tác cụ thể của Ban kiểm soát được gửi đến HĐQT, Ban Tổng Giám đốc để phối hợp triển khai công tác kiểm soát. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ kiểm soát, BKS phối hợp chặt chẽ với Ban điều hành, các Phòng nghiệp vụ/Đơn vị trực thuộc và cán bộ quản lý khác liên quan của Công ty;
- Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc điều hành tạo điều kiện để Ban kiểm soát thực hiện trách nhiệm, quyền hạn được giao.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có):

- Ngoài chức năng, nhiệm vụ được giao, Ban kiểm soát được mời tham dự các cuộc họp HĐQT, tham dự hội nghị sơ kết, tổng kết hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Kiến nghị các biện pháp bổ sung, sửa đổi, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động của Công ty;
- Tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ chuyên môn có liên quan đến Ban kiểm soát.

IV. Ban điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm
-----	--------------------------	---------------------	---------------------	---------------

1	Ông Nguyễn Anh Hoàng Tổng Giám đốc	21/12/1969	Cử nhân kinh tế	25/7/2020
2	Ông Nguyễn Minh Đức Phó Tổng Giám đốc	21/12/1976	Cử nhân kinh tế	02/7/2019

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Nguyễn Đăng Loan	04/11/1976	Cử nhân kinh tế	01/01/2021

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty:

1. Ông Nguyễn Anh Hoàng : Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc.
2. Ông Trần Nguyễn Hoàng Nam Thành Tuấn: Trưởng Ban kiểm soát.
3. Ông Huỳnh Ngọc Tuấn : Thư ký công ty.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo năm 2020) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty:

1. Danh sách về người có liên quan của công ty:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty

Ghi chú: số Giấy NSH*: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương đối với tổ chức.

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú

Ghi chú: số Giấy NSH*: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với



tổ chức).

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại CTNY	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo).

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành.

- Công ty TNHH Nghĩa Phú có giao dịch mua bán hàng hóa với Công ty trong năm 2020. Tổng giá trị giao dịch đã bao gồm thuế VAT là 49.328.808.265 đồng;

- Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xuất nhập khẩu Chín Rồng có giao dịch mua bán hàng hóa với Công ty trong năm 2020. Tổng giá trị giao dịch đã bao gồm thuế VAT là 271.402.135.325 đồng;

- Công ty TNHH Thép Tây Đô có giao dịch mua bán hàng hóa với Công ty trong năm 2020. Tổng giá trị giao dịch đã bao gồm thuế VAT là 293.483.676.816 đồng.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm 2020)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	(Tên người nội bộ)							

	Tên người có liên quan của người nội bộ							
2								

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không

Nơi nhận:

- HNX;
- Lưu: VT, HĐQT.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Huỳnh Trung Quang



VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo năm 2020) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1	Huỳnh Trung Quang		Chủ tịch HĐQT	200187180 25/6/2009 Đà Nẵng	36 Lê Lai, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng	29/05/20			
2	Huỳnh Bá Bằng (Bố vợ)			201618365 20/3/2008 Đà Nẵng	68/4 Lý Tự Trọng, Tp. Đà Nẵng				Người có liên quan của Huỳnh Trung Quang
3	Lưu Thị Lệ Hằng (Mẹ vợ)			024141000002 14/08/2014 Cục Cảnh sát	301-V4a T/T ĐH Giao thông Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội				Người có liên quan của Huỳnh Trung Quang
4	Huỳnh Khánh Vân (Vợ)			200880700 06/4/2010 Đà Nẵng	36 Lê Lai, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng				Người có liên quan của Huỳnh Trung Quang
5	Hoàng Khánh Trang (Con ruột)				Portland - USA				Người có liên quan của Huỳnh Trung Quang
6	Huỳnh Nam Anh (Con ruột)			201697888 02/8/2012 Đà Nẵng	Portland - USA				Người có liên quan của Huỳnh Trung Quang
7	Hoàng Yên Dy (Anh ruột)			021116607 12/12/2006 Tp. HCM	37/1 Khu phố 4, Phường Bình Thuận, Quận 7, Tp Hồ Chí Minh				Người có liên quan của Huỳnh Trung Quang
8	Hoàng Thị Liên (Chị ruột)			200325843 25/9/2007 Đà Nẵng	1B Ba Đình, P. Thạch Thang, Q. Hải Châu, Tp. Đà Nẵng				Người có liên quan của Huỳnh Trung Quang
9	Phan Thanh Quế (Anh rể)			200873094 21/5/2009 Đà Nẵng	1B Ba Đình, P. Thạch Thang, Q. Hải Châu, Tp. Đà Nẵng				Người có liên quan của Huỳnh Trung Quang
10	Huỳnh Yên Trâm My (Em ruột)			200883894 18/5/2010 Đà Nẵng	132 Bà Huyện Thanh Quan, P. Mỹ An, Q. Ngũ Hành Sơn, Tp. Đà Nẵng				Người có liên quan của Huỳnh Trung Quang

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
11	Nguyễn Văn Khoa (Em rể)			201164626 08/6/2010 Đà Nẵng	132 Bà Huyện Thanh Quan, P. Mỹ An, Q. Ngũ Hành Sơn, Tp. Đà Nẵng				Người có liên quan của Huỳnh Trung Quang
12	Nguyễn Anh Hoàng		Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	200873863 30/11/2017 Đà Nẵng	814 A/9 Trần Cao Vân, P. Thanh Khê Đông, Q. Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng	29/05/20			
13	Hồ Thị Liêm (Mẹ ruột)			200145133 15/7/2010 Đà Nẵng	814 A/9 Trần Cao Vân, P. Thanh Khê Đông, Q. Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng				Người có liên quan của Nguyễn Anh Hoàng
14	Võ Hoài Phong (Bố vợ)			200099488 07/12/19 Đà Nẵng	H161/2 Kiệt 2 Hà Khê, P. Thanh Khê Đông, Q. Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng				Người có liên quan của Nguyễn Anh Hoàng
15	Nguyễn Thị Sót (Mẹ vợ)			200099540 07/12/19 Đà Nẵng	H161/2 Kiệt 2 Hà Khê, P. Thanh Khê Đông, Q. Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng				Người có liên quan của Nguyễn Anh Hoàng
16	Võ Thị Bích Diễm (Vợ)			201049857 08/03/2018 Đà Nẵng	814 A/9 Trần Cao Vân, P. Thanh Khê Đông, Q. Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng				Người có liên quan của Nguyễn Anh Hoàng
17	Nguyễn Hoàng Khải (Con ruột)			201675351 27/7/2010 Đà Nẵng	814 A/9 Trần Cao Vân, P. Thanh Khê Đông, Q. Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng				Người có liên quan của Nguyễn Anh Hoàng
18	Nguyễn Hoàng Khoa (Con ruột)			201790801 24/04/2016 Đà Nẵng	814 A/9 Trần Cao Vân, P. Thanh Khê Đông, Q. Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng				Người có liên quan của Nguyễn Anh Hoàng
19	Nguyễn Diên Hồng (Anh ruột)			201093256 22/12/2007 Đà Nẵng	50 Bàu Nặng 1, P. Hòa Minh, Q. Liên Chiểu, Tp. Đà Nẵng				Người có liên quan của Nguyễn Anh Hoàng
20	Trần Thị Thu Hiền (Chị dâu)			200246833 19/12/2013 Đà Nẵng	50 Bàu Nặng 1, P. Hòa Minh, Q. Liên Chiểu, Tp. Đà Nẵng				Người có liên quan của Nguyễn Anh Hoàng

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
21	Nguyễn Diên Sơn (Anh ruột)			201273215 04/10/2011 Đà Nẵng	814/25 Trần Cao Vân, P. Thanh Khê Đông, Q. Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng				Người có liên quan của Nguyễn Anh Hoàng
22	Nguyễn Thị Kim Nga (Chị dâu)			200088067 11/4/2006 Đà Nẵng	814/25 Trần Cao Vân, P. Thanh Khê Đông, Q. Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng				Người có liên quan của Nguyễn Anh Hoàng
23	Lưu Kim Khánh (Anh rể)			201358541 31/01/2009 Đà Nẵng	116 Núi Thành, P. Hòa Cường Bắc, Q. Hải Châu, Tp. Đà Nẵng				Người có liên quan của Nguyễn Anh Hoàng
24	Nguyễn Thị Thanh Tuyền (Chị ruột)			200145778 02/7/2009 Đà Nẵng	209 Dương Đình Nghệ, P. An Hải Bắc, Q. Sơn Trà, Tp. Đà Nẵng				Người có liên quan của Nguyễn Anh Hoàng
25	Nguyễn Thị Thanh Tuyền (Chị ruột)			200145778 02/7/2009 Đà Nẵng	209 Dương Đình Nghệ, P. An Hải Bắc, Q. Sơn Trà, Tp. Đà Nẵng				Người có liên quan của Nguyễn Anh Hoàng
26	Lê Phước Chương (Anh rể)			200187433 09/6/2009 Đà Nẵng	209 Dương Đình Nghệ, P. An Hải Bắc, Q. Sơn Trà, Tp. Đà Nẵng				Người có liên quan của Nguyễn Anh Hoàng
27	Nguyễn Anh Minh (Anh ruột)			024476653 19/4/2007 Tp. HCM	7/Đ160, P. Tân Nhơn Phú A, Q. 9, Tp. Hồ Chí Minh				Người có liên quan của Nguyễn Anh Hoàng
28	Lê Thị Thanh Thủy (Chị dâu)			024470572 29/11/2005 Tp. HCM	7/Đ160, P. Tân Nhơn Phú A, Q. 9, Tp. Hồ Chí Minh				Người có liên quan của Nguyễn Anh Hoàng
29	Nguyễn Thị Thanh Nga (Chị ruột)			200873862 19/4/2011 Đà Nẵng	814 A/7 Trần Cao Vân, P. Thanh Khê Đông, Q. Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng				Người có liên quan của Nguyễn Anh Hoàng
30	Vương Thúc Đà (Anh rể)			200297762 09/6/2009 Đà Nẵng	814 A/7 Trần Cao Vân, P. Thanh Khê Đông, Q. Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng				Người có liên quan của Nguyễn Anh Hoàng

	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
31	Nguyễn Văn Bốn		Thành viên HĐQT	201483318 29/3/2014 Đà Nẵng	19/11 Hà Huy Tập, phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng	29/05/20			
32	Lưu Thị Sáu (Mẹ ruột)			205878755 08/12/2011 Quảng Nam	Thôn Chánh Sơn, xã Duy Phú, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam				Người có liên quan của Nguyễn Văn Bốn
33	Nguyễn Thị Lễ (Mẹ vợ)			200070364 07/05/2013 Đà Nẵng	19/11 Hà Huy Tập, phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng				Người có liên quan của Nguyễn Văn Bốn
34	Hoàng Thị Thanh Bình (Vợ)			201436347 06/01/2015 Đà Nẵng	19/11 Hà Huy Tập, phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng				Người có liên quan của Nguyễn Văn Bốn
35	Nguyễn Hoàng Kiều Trinh (Con ruột)			201859985 21/03/2019 Đà Nẵng	19/11 Hà Huy Tập, phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng				Người có liên quan của Nguyễn Văn Bốn
36	Nguyễn Hoàng Phú (Con ruột)				19/11 Hà Huy Tập, phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng				Người có liên quan của Nguyễn Văn Bốn
37	Nguyễn Hoàng Kiều Duyên (Con ruột)				19/11 Hà Huy Tập, phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng				Người có liên quan của Nguyễn Văn Bốn
38	Nguyễn Văn Ba (Anh ruột)			201152867 12/11/2013 Đà Nẵng	Tổ 42, phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng				Người có liên quan của Nguyễn Văn Bốn
39	Nguyễn Thị Hương (Chị dâu)			201083676 07/05/2015 Đà Nẵng	Tổ 42, phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng				Người có liên quan của Nguyễn Văn Bốn
40	Phạm Thanh Lâm		Thành viên HĐQT	011869968 18/01/2006 Hà Nội	P. 2805 T2 Times City, 458 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội	29/05/20			
41	Phạm Đình Nhiều (Cha ruột)			010034920 26/9/2006 Hà Nội	Số 21, ngõ 258 Đội Cấn, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, Tp. Hà Nội				Người có liên quan của Phạm Thanh Lâm

	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
42	Trần Thị Kim Chi (Mẹ vợ)			010304846 04/02/2088 Hà Nội	77 Trần Xuân Soạn, Q. Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội				Người có liên quan của Phạm Thanh Lâm
43	Trần Tú Anh (vợ)			001181018303 19/4/2017 Hà Nội	P.2805 T2 Times City, 458 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội				Người có liên quan của Phạm Thanh Lâm
44	Phạm Lâm Vũ (con ruột)				.2805 T2 Times City, 458 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội				Người có liên quan của Phạm Thanh Lâm
45	Phạm Bình Minh (con ruột)				.2805 T2 Times City, 458 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội				Người có liên quan của Phạm Thanh Lâm
46	Phạm Thanh Tùng (anh)			011869970 10/3/2010 Hà Nội	Số 21, ngõ 258 Đội Cấn, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, Tp. Hà Nội				Người có liên quan của Phạm Thanh Lâm
47	Trần Thị Hồng Hạnh (chị dâu)			001178006825 29/10/2015 Hà Nội	Số 21, ngõ 258 Đội Cấn, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, Tp. Hà Nội				Người có liên quan của Phạm Thanh Lâm
48	Đoàn Công Sơn		Thành viên HĐQT, Phó P. KHKD	201741655 23/5/2014 Đà Nẵng	138 Khúc Hạo, P Nại Hiên Đông, Q Sơn Trà, Tp Đà Nẵng	29/05/20			
49	Đoàn Kiên (Cha ruột)			205405800 14/1/2015 Quảng Nam	Thôn Đông Yên, xã Duy Trinh, huyện Duy Xuy ên, tỉnh Quảng Nam				Người có liên quan của Đoàn Công Sơn
50	Nguyễn Thị Mai Hương (Mẹ)			205789701 23/10/2010 Quảng Nam	Thôn Đông Yên, xã Duy Trinh, huyện Duy Xuyên, Tỉnh Quảng Nam				Người có liên quan của Đoàn Công Sơn
51	Nguyễn Mỹ Đại (Bố vợ)			205342998 07/05/2005 Quảng Nam	04 Thanh Hóa, Tp. Hội An, Tỉnh Quảng Nam				Người có liên quan của Đoàn Công Sơn
52	Vũ Thị Hợp (Mẹ vợ)			206280496 15/02/2014 Quảng Nam	04 Thanh Hóa, Tp. Hội An, Tỉnh Quảng Nam				Người có liên quan của Đoàn Công Sơn

	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
53	Nguyễn Vũ Hà Trâm (Vợ)			201770925 05/5/2016 Đà Nẵng	138 Khúc Hạo, P Nại Hiên Đông, Q Sơn Trà, Tp Đà Nẵng				Người có liên quan của Đoàn Công Sơn
54	Đoàn Gia Hưng (Con ruột)				138 Khúc Hạo, P Nại Hiên Đông, Q Sơn Trà, Tp Đà Nẵng				Người có liên quan của Đoàn Công Sơn
55	Đoàn Nguyên Khang (Con ruột)				138 Khúc Hạo, P Nại Hiên Đông, Q Sơn Trà, Tp Đà Nẵng				Người có liên quan của Đoàn Công Sơn
56	Đoàn Công Dũng (Anh ruột)			205959623 30/11/2012 Quảng Nam	Thôn Đông Yên, xã Duy Trinh, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam				Người có liên quan của Đoàn Công Sơn
57	Trương Thị Phương (Chị dâu)			205270358 06/12/2016 Quảng Nam	Thôn Đông Yên, xã Duy Trinh, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam				Người có liên quan của Đoàn Công Sơn
58	Đoàn Thị Kim Phụng (Chị ruột)			205551711 18/9/2019 Quảng Nam	Thôn Hòa Lâm, xã Duy Trung, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam				Người có liên quan của Đoàn Công Sơn
59	Nguyễn Quang Tâm (Anh rể)			2055551689 11/10/2019 Quảng Nam	Thôn Hòa Lâm, xã Duy Trung, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam				Người có liên quan của Đoàn Công Sơn
60	Đoàn Thị Diệu Linh (Chị ruột)			205673926 26/6/2009 Quảng Nam	Thôn Trà Châu, xã Duy Sơn, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam				Người có liên quan của Đoàn Công Sơn
61	Phạm Đăng Tiến (Anh rể)			205673927 26/6/2009 Quảng Nam	Thôn Trà Châu, xã Duy Sơn, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam				Người có liên quan của Đoàn Công Sơn
62	Đoàn Thị Kim Hà (Chị ruột)			206264175 29/8/2014 Quảng Nam	Thôn Xuyên Tây 3, thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam				Người có liên quan của Đoàn Công Sơn
63	Đoàn Thị Thu (Chị ruột)			205551277 02/4/2008 Quảng Nam	Thôn Lang Châu, thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam				Người có liên quan của Đoàn Công Sơn

	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
64	Lê Tâm (Anh rể)			205634668 02/11/2018 Quảng Nam	Thôn Lang Châu, thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam				Người có liên quan của Đoàn Công Sơn
65	Đoàn Trọng Thủy (Em ruột)			205002571 03/8/2016 Quảng Nam	Thôn Đông Yên, xã Duy Trinh, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam				Người có liên quan của Đoàn Công Sơn
66	Ngô Văn Phong			200765216 12/11/2014 Đà Nẵng	93 Tổng Phước Phổ, Q. Hải Châu, Tp Đà Nẵng		29/05/20	Miễn nhiệm Thành viên HĐQT	
67	Nguyễn Thị Phương (Mẹ ruột)			200764888 10/4/1980 Quảng Nam	Đại Lãnh, Đại Lộc, Quảng Nam				Người có liên quan của Ngô Văn Phong
68	Ngô Thanh Vũ (Con ruột)			201668709 18/8/2010 Đà Nẵng	93 Tổng Phước Phổ, Q. Hải Châu, Tp Đà Nẵng				Người có liên quan của Ngô Văn Phong
69	Ngô Quang Khánh (Con ruột)				93 Tổng Phước Phổ, Q. Hải Châu, Tp Đà Nẵng				Người có liên quan của Ngô Văn Phong
70	Cung Thị Hải (Chị dâu)			240014955 15/5/2008 Buôn Ma Thuột	33 An Dương Vương, Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk				Người có liên quan của Ngô Văn Phong
71	Ngô Thị Lan Hương (Chị ruột)			200157524 27/3/2010 Đà Nẵng	237 B/9 Dũng Sĩ Thanh Khê, Q. Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng				Người có liên quan của Ngô Văn Phong
72	Nguyễn Văn Bôi (Anh rể)			200031857 06/9/2016 Đà Nẵng	237 B/9 Dũng Sĩ Thanh Khê, Q. Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng				Người có liên quan của Ngô Văn Phong
73	Ngô Văn Phúc (Em ruột)			200250395 04/12/1978 Quảng Nam	Xã Đại Lãnh, Huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam				Người có liên quan của Ngô Văn Phong
74	Ngô Thị Kim Phát (Em ruột)			200764878 10/4/1980 Quảng Nam	Thôn Tân Hà, Xã Đại Lãnh, Huyện Đại Lộc, Quảng Nam				Người có liên quan của Ngô Văn Phong

	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
75	Tăng Bá Biểu (Em rể)			206177651 13/8/2013 Quảng Nam	Thôn Tân Hà, Xã Đại Lãnh, Huyện Đại Lộc, Quảng Nam				Người có liên quan của Ngô Văn Phong
76	Ngô Văn Thọ (Em ruột)			200908626 25/02/2003 Đà Nẵng	17 Mẹ Nhu, Q. Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng				Người có liên quan của Ngô Văn Phong
77	Nguyễn Thị Túy Phượng (Em dâu)			201049489 16/8/2012 Đà Nẵng	17 Mẹ Nhu, Q. Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng				Người có liên quan của Ngô Văn Phong
78	Ngô Khánh Tân (Em ruột)			024998482 29/5/2008 Tp. HCM	247-249 Trần Hưng Đạo, phường Cô Giang, Q. 1, Tp. Hồ Chí Minh				Người có liên quan của Ngô Văn Phong
79	Nguyễn Thị Mai Hương (Em dâu)			019170000143 14/6/2017 Tp. HCM	247-249 Trần Hưng Đạo, phường Cô Giang, Q. 1, Tp. Hồ Chí Minh				Người có liên quan của Ngô Văn Phong
80	Trần Nguyễn Hoàng Nam Thành Tuấn		Trưởng Ban Kiểm Soát	200057592 26/02/2009 Đà Nẵng	K69/3 Lý Thái Tổ, Q. Thanh Khê, Đà Nẵng	29/05/20			
81	Trần Lai (Bố ruột)			200057590 05/7/1994 Đà Nẵng	279/19 Thái Thị Bôi, Q. Thanh Khê, Đà Nẵng				Người có liên quan của TNHH. Thành Tuấn
82	Nguyễn Thị Thu (Mẹ ruột)			200057591 05/7/1994 Đà Nẵng	279/19 Thái Thị Bôi, Q. Thanh Khê, Đà Nẵng				Người có liên quan của TNHH. Thành Tuấn
83	Lê Thị Mai (Mẹ vợ)			200052521 19/09/2015 Đà Nẵng	07 Cao Bá Nhạ, Q. Sơn Trà, Tp. Đà Nẵng				Người có liên quan của TNHH. Thành Tuấn
84	Nguyễn Ích Yên Trinh (Vợ)			201045651 26/02/2009 Đà Nẵng	K69/3 Lý Thái Tổ, Q. Thanh Khê, Đà Nẵng				Người có liên quan của TNHH. Thành Tuấn
85	Trần Nguyễn Hoàng Nam Thành Tài (Em			200057593 15/5/2008 Đà Nẵng	86/30 Nguyễn Huy Tưởng, P. Hòa Minh, Q. Liên Chiểu, Tp. Đà Nẵng				Người có liên quan của TNHH. Thành Tuấn

	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
86	Nguyễn Thị Kiều Thu (Em dâu)			201107670 12/6/2014 Đà Nẵng	86/30 Nguyễn Huy Tường, P. Hòa Minh, Q. Liên Chiểu, Tp. Đà Nẵng				Người có liên quan của TNHH. Thành Tuấn
87	Trần Nguyễn Hoàng Nam Thành Thịnh (Em ruột)			200704353 05/7/1994 Đà Nẵng	K69/3 Lý Thái Tổ, Q. Thanh Khê, Đà Nẵng				Người có liên quan của TNHH. Thành Tuấn
88	Nguyễn Thị Liên Hương (Em dâu)			201271226 06/8/2011 Đà Nẵng	K69/3 Lý Thái Tổ, Q. Thanh Khê, Đà Nẵng				Người có liên quan của TNHH. Thành Tuấn
89	Trần Nguyễn Hoàng Nam Thành Thắng (Em ruột)			201014670 14/7/1994 Đà Nẵng	67/8 Hà Huy Tập, Q. Thanh Khê, Đà Nẵng				Người có liên quan của TNHH. Thành Tuấn
90	Đình Công Lăng (Em rể)			201190099 28/6/2012 Đà Nẵng	67/8 Hà Huy Tập, Q. Thanh Khê, Đà Nẵng				Người có liên quan của TNHH. Thành Tuấn
91	Trần Nguyễn Hoàng Nam Thành Tâm (Em ruột)			201014671 08/4/2009 Đà Nẵng	K26/19B Đình Tiên Hoàng, Q. Hải Châu, Đà Nẵng				Người có liên quan của TNHH. Thành Tuấn
92	Bùi Xuân Quốc (Em rể)			200884017 18/7/2013 Đà Nẵng	K26/19B Đình Tiên Hoàng, Q. Hải Châu, Đà Nẵng				Người có liên quan của TNHH. Thành Tuấn
93	Trần Nguyễn Hoàng Nam Thành Tín (Em ruột)			201253613 02/3/2010 Đà Nẵng	279/19 Thái Thị Bôi, Q. Thanh Khê, Đà Nẵng				Người có liên quan của TNHH. Thành Tuấn
94	Trần Thị Hà (em dâu)			201422256 02/6/2011 Đà Nẵng	279/19 Thái Thị Bôi, Q. Thanh Khê, Đà Nẵng				Người có liên quan của TNHH. Thành Tuấn
95	Trần Nguyễn Hoàng Nam Thành Thái (Em ruột)			201420043 06/11/2006 Đà Nẵng	279/19 Thái Thị Bôi, Q. Thanh Khê, Đà Nẵng				Người có liên quan của TNHH. Thành Tuấn

	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
96	Vũ Hồng Quang (Em rể)			201587589 16/11/2006 Đà Nẵng	279/19 Thái Thị Bội, Q.Thanh Khê, Đà Nẵng				Người có liên quan của TNHH. Thành Tuấn
97	Trần Nguyễn Hoàng Nam Thành Thuận (Em ruột)			201467270 09/3/1999 Đà Nẵng	279/19 Thái Thị Bội, Q.Thanh Khê, Đà Nẵng				Người có liên quan của TNHH. Thành Tuấn
98	Nguyễn Đình Hiếu (Em rể)			201661737 27/11/2010 Đà Nẵng	279/19 Thái Thị Bội, Q.Thanh Khê, Đà Nẵng				Người có liên quan của TNHH. Thành Tuấn
99	Nguyễn Thị Tuyết Nga		Thành viên Ban Kiểm Soát	011739927 25/9/2001 Hà Nội	Phòng 205, A7, P. Ngọc Khánh, Q. Ba Đình, Tp. Hà Nội	29/05/20			
100	Nguyễn Thị Hằng (Mẹ ruột)			162627044 23/4/2013 Nam Định	số 142, ngõ 223, đường Giải Phóng, P. Trường Thi, TP. Nam Định				Người có liên quan của Nguyễn Thị Tuyết Nga
101	Trần Văn Thư (Bố chồng)			001035001112 11/4/2018 Hà Nội	Số 8/22/44, Ngõ 102, Phố Pháo Đài Láng, Đống Đa, HN				Người có liên quan của Nguyễn Thị Tuyết Nga
102	Đoàn Mặc Lan (Mẹ chồng)			031140000831 11/4/2018 Hà Nội	Số 8/22/44, Ngõ 102, Phố Pháo Đài Láng, Đống Đa, HN				Người có liên quan của Nguyễn Thị Tuyết Nga
103	Trần Quốc Hưng (Chồng)			011763377 02/11/2006 Hà Nội	Phòng 205, A7, P. Ngọc Khánh, Q. Ba Đình, Tp. Hà Nội				Người có liên quan của Nguyễn Thị Tuyết Nga
104	Trần Quốc Tiếp (Con ruột)			012915629 03/11/2006 Hà Nội	Phòng 205, A7, P. Ngọc Khánh, Q. Ba Đình, Tp. Hà Nội				Người có liên quan của Nguyễn Thị Tuyết Nga
105	Trịnh Nguyễn Khánh Linh (Con dâu)			Passport: L1X0FR5ZN	Am Bruchtor 2a 38100 Braunschweig CHLB Đức				Người có liên quan của Nguyễn Thị Tuyết Nga
106	Trần Quốc Anh (Con ruột)			013511649 03/3/2012 Hà Nội	Phòng 205, A7, P. Ngọc Khánh, Q. Ba Đình, Tp. Hà Nội				Người có liên quan của Nguyễn Thị Tuyết Nga

	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
107	Nguyễn Thị Kim Thoa (Em ruột)			161522885 20/02/2012 Nam Định	4/278 đường Giải Phóng, P. Trường Thi, Tp. Nam Định				Người có liên quan của Nguyễn Thị Tuyết Nga
108	Trần Như Hà (Em rể)			161013482 01/02/2014 Nam Định	4/278 đường Giải Phóng, P. Trường Thi, Tp. Nam Định				Người có liên quan của Nguyễn Thị Tuyết Nga
109	Nguyễn Quang Thành (Em ruột)			013078461 06/5/2008 Hà Nội	Tổ 7, P. Lĩnh Nam, Q. Hoàng Mai, Tp. Hà Nội				Người có liên quan của Nguyễn Thị Tuyết Nga
110	Lê Thị Hà (Em dâu)			013078463 10/11/2007 Hà Nội	Tổ 7, P. Lĩnh Nam, Q. Hoàng Mai, Tp. Hà Nội				Người có liên quan của Nguyễn Thị Tuyết Nga
111	Nguyễn Thị Thu Huyền (Em ruột)			162119653 05/10/1995 Nam Định	25/30/130 đường Kênh, P. Cửa Bắc, Tp. Nam Định				Người có liên quan của Nguyễn Thị Tuyết Nga
112	Trần Ngọc Bắc (Em rể)			036073000397 21/8/2015 Nam Định	25/30/130 đường Kênh, P. Cửa Bắc, Tp. Nam Định				Người có liên quan của Nguyễn Thị Tuyết Nga
113	Lê Văn Châu		Thành viên Ban Kiểm Soát	205610392 24/05/2008 Đà Nẵng	57-59 Phú Lộc 1, Tổ 51, P.Hòa Minh, Q.Liên Chiểu, TP.Đà Nẵng	29/05/20			
114	Lê Đáng (Bố ruột)			206293738 01/08/2006 Quảng Nam	Thôn Ba, Xã Điện Hồng, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam				Người có liên quan của Lê Văn Châu
115	Nguyễn Thị Cúc (Mẹ ruột)			200671817 08/12/1979 Quảng Nam	Thôn Ba, Xã Điện Hồng, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam				Người có liên quan của Lê Văn Châu
116	Trần Công Định (Cha vợ)			200207542 03/04/2007 Đà Nẵng	Tổ 71 Thanh Khê Đông, Thanh Khê, Đà Nẵng				Người có liên quan của Lê Văn Châu
117	Nguyễn Thị Sang (Mẹ vợ)			200022047 08/08/2013 Đà Nẵng	Tổ 71 Thanh Khê Đông, Quận Thanh Khê, Đà Nẵng				Người có liên quan của Lê Văn Châu

	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
118	Trần Thị Khánh Chi (Vợ)			201418782 18/10/2012 Đà Nẵng	57-59 Phú Lộc 1, Tổ 51, P.Hòa Minh, Q.Liên Chiểu, TP.Đà Nẵng				Người có liên quan của Lê Văn Châu
119	Lê Trần Châu Giang (Con ruột)				57-59 Phú Lộc 1, Tổ 51, P.Hòa Minh, Q.Liên Chiểu, TP.Đà Nẵng				Người có liên quan của Lê Văn Châu
120	Lê Trần Hà Phương (Con ruột)				57-59 Phú Lộc 1, Tổ 51, P.Hòa Minh, Q.Liên Chiểu, TP.Đà Nẵng				Người có liên quan của Lê Văn Châu
121	Lê Thị Hội (Chị ruột)			200671818 01/08/2006 Đà Nẵng	K10/11/27 Phạm Văn Nghị, P.Thạc Gián, Q.Thanh Khê, TP.Đà Nẵng				Người có liên quan của Lê Văn Châu
123	Lê Tân Cai (Anh rể)				K10/11/27 Phạm Văn Nghị, P.Thạc Gián, Q.Thanh Khê, TP.Đà Nẵng				Người có liên quan của Lê Văn Châu
124	Lê Thị Hiệp (Chị ruột)			206090304 21/09/2012 Quảng Nam	Thôn Tư, Xã Điện Hồng, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam				Người có liên quan của Lê Văn Châu
125	Võ Hạnh (Anh rể)			205746755 09/03/2017 Quảng Nam	Thôn Tư, Xã Điện Hồng, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam				Người có liên quan của Lê Văn Châu
126	Lê Thị Nhiều (Chị ruột)			206295141 16/04/2014 Quảng Nam	Thôn Lạc Thành Nam, Xã Điện Hồng, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam				Người có liên quan của Lê Văn Châu
127	Nguyễn Hữu Cảnh (Anh rể)			205476321 29/04/2010 Quảng Nam	Thôn Lạc Thành Nam, Xã Điện Hồng, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam				Người có liên quan của Lê Văn Châu
128	Lê Văn Đăng (Anh ruột)			205746572 21/05/2010 Quảng Nam	Thôn Ba, Xã Điện Hồng, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam				Người có liên quan của Lê Văn Châu
129	Nguyễn Thị Hồng Vân (Chị dâu)			205022394 21/08/1997 Quảng Nam	Thôn Ba, Xã Điện Hồng, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam				Người có liên quan của Lê Văn Châu

	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
130	Lê Thị Luyện (Chị ruột)			206149423 30/11/2013 Quảng Nam	12 Lỗ Giáng 24, P.Hòa Xuân, Q.Cẩm Lệ, TP.Đà Nẵng				Người có liên quan của Lê Văn Châu
131	Nguyễn Văn Thúy (Anh rể)			206149422 30/11/2013 Quảng Nam	12 Lỗ Giáng 24, P.Hòa Xuân, Q.Cẩm Lệ, TP.Đà Nẵng				Người có liên quan của Lê Văn Châu
132	Lê Thị Đông (Em ruột)			272250537 30/08/2008 Đồng Nai	Khu 1, TT.Gia Ray, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai				Người có liên quan của Lê Văn Châu
133	Hà Văn Thanh (Em rể)			272930166 13/10/2017 Đồng Nai	Khu 1, TT.Gia Ray, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai				Người có liên quan của Lê Văn Châu
134	Lê Văn Danh Chính (Em ruột)			233304831 11/05/2016 Kon Tum	Tổ 2 phường Thắng Lợi tp Kon Tum tỉnh Kon Tum				Người có liên quan của Lê Văn Châu
135	Hồ Thị Hiền Xuân (Em dâu)			233364499 28/06/2019 Kon Tum	Tổ 2 phường Thắng Lợi tp Kon Tum tỉnh Kon Tum				Người có liên quan của Lê Văn Châu
136	Lê Văn Phúc (Em ruột)			205022364 21/05/2011 Quảng Nam	135 Đâu Quang Lĩnh, P.Hòa Xuân, Q.Cẩm Lệ, TP.Đà Nẵng				Người có liên quan của Lê Văn Châu
137	Lê Văn Thiện (Em ruột)			205142692 05/04/2013 Quảng Nam	Thôn Ba, Xã Điện Hồng, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam				Người có liên quan của Lê Văn Châu
138	Lê Thị Tân Thịnh (Em ruột)			201840488 02/08/2017 Đà Nẵng	199 Phù Đồng, P.Hòa Xuân, Q.Cẩm Lệ, TP.Đà Nẵng				Người có liên quan của Lê Văn Châu
139	Tăng Trung Thành (Em rể)			201445644 13/11/2007 Đà Nẵng	199 Phù Đồng, P.Hòa Xuân, Q.Cẩm Lệ, TP.Đà Nẵng				Người có liên quan của Lê Văn Châu
140	Lê Thị Mỹ (Em ruột)			205234474 07/06/2018 Quảng Nam	289/181 Trường Chinh, P.An Khê, Q. Thanh Khê, TP.Đà Nẵng				Người có liên quan của Lê Văn Châu

	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
141	Nguyễn Văn Mạnh (Em rể)			201887866 29/11/2019 Đà Nẵng	289/181 Trường Chinh, P.An Khê, Q. Thanh Khê, TP.Đà Nẵng				Người có liên quan của Lê Văn Châu
142	Nguyễn Thị Mãi			200740129 12/4/2012 Đà Nẵng	36 Dương Đình Nghệ, Q. Sơn Trà, Tp. Đà Nẵng		29/05/2020	Miễn nhiệm Trưởng Ban Kiểm Soát	
143	Trần Thị Hỷ (Mẹ ruột)			205988927 04/8/2012 Quảng Nam	Điện An, Điện Bàn, Quảng Nam				Người có liên quan của Nguyễn Thị Mãi
143	Nguyễn Văn Lý (chồng)			201255255 24/7/2007 Đà Nẵng	36 Dương Đình Nghệ, Q. Sơn Trà, Tp. Đà Nẵng				Người có liên quan của Nguyễn Thị Mãi
144	Nguyễn Văn Khánh (Con ruột)			201575033 24/11/2005 Đà Nẵng	36 Dương Đình Nghệ, Q. Sơn Trà, Tp. Đà Nẵng				Người có liên quan của Nguyễn Thị Mãi
145	Nguyễn Hạnh Nguyên (Con ruột)			201759791 21/01/2015 Đà Nẵng	36 Dương Đình Nghệ, Q. Sơn Trà, Tp. Đà Nẵng				Người có liên quan của Nguyễn Thị Mãi
146	Nguyễn Đức Quý (anh ruột)			200074397 31/5/2011 Đà Nẵng	K138/19 Phan Thanh, Q. Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng				Người có liên quan của Nguyễn Thị Mãi
147	Đoàn Thị Ngọc Duyên (chị dâu)			200862259 17/3/2009 Đà Nẵng	K138/19 Phan Thanh, Q. Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng				Người có liên quan của Nguyễn Thị Mãi
148	Nguyễn Thị Hương (chị ruột)			205947407 11/5/2012 Quảng Nam	Khối phố Ngọc Tam, P. Điện An, TX. Điện Bàn, T. Quảng Nam				Người có liên quan của Nguyễn Thị Mãi
149	Huỳnh Khải (anh rể)			205947561 18/5/2012 Quảng Nam	Khối phố Ngọc Tam, P. Điện An, TX. Điện Bàn, T. Quảng Nam				Người có liên quan của Nguyễn Thị Mãi

	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
150	Nguyễn Thị Minh (chị ruột)			205989521 06/7/2012 Quảng Nam	Khối phố Ngọc Tam, P. Điện An, TX. Điện Bàn, T. Quảng Nam				Người có liên quan của Nguyễn Thị Mãi
151	Nguyễn Đức Phùng (em ruột)			200958167 16/9/2010 Đà Nẵng	Tổ 2, P. Khuê Mỹ, Q. Ngũ Hành Sơn, Tp. Đà Nẵng				Người có liên quan của Nguyễn Thị Mãi
152	Lê Thị Hoài An (Em dâu)			201149366 25/10/2012 Đà Nẵng	Tổ 2, P. Khuê Mỹ, Q. Ngũ Hành Sơn, Tp. Đà Nẵng				Người có liên quan của Nguyễn Thị Mãi
153	Nguyễn Đức Phát (Em ruột)			205186687 15/6/2001 Quảng Nam	Tổ 38, phòng 213 Nhà A chung cư C, P. Nại Hiên Đông, Q. Sơn Trà, Tp. Đà Nẵng				Người có liên quan của Nguyễn Thị Mãi
154	Trần Thị Thúy Vân (em dâu)			201272608 23/6/2011 Đà Nẵng	Tổ 38, phòng 213 Nhà A chung cư C, P. Nại Hiên Đông, Q. Sơn Trà, Tp. Đà Nẵng				Người có liên quan của Nguyễn Thị Mãi
155	Lưu Thương			200634161 26/7/2016 Đà Nẵng	68 Khúc Hạo, P. Mân Thái, quận Sơn Trà, Tp. Đà Nẵng		29/05/20	Miễn nhiệm thành viên HĐQT	
156	Tiêu Thị Chung (Vợ)			200931706 07/7/1994 Đà Nẵng	68 Khúc Hạo, P. Mân Thái, quận Sơn Trà, Tp. Đà Nẵng				Người có liên quan của Lưu Thương
157	Lưu Thị Thùy Dung (Con)			201744871 06/6/2013 Đà Nẵng	68 Khúc Hạo, P. Mân Thái, quận Sơn Trà, Tp. Đà Nẵng				Người có liên quan của Lưu Thương
158	Lưu Thị Yến Nhi (con)			201753958 25/6/2014 Đà Nẵng	68 Khúc Hạo, P. Mân Thái, quận Sơn Trà, Tp. Đà Nẵng				Người có liên quan của Lưu Thương
159	Lưu Thị Diễm Quỳnh (con)				68 Khúc Hạo, P. Mân Thái, quận Sơn Trà, Tp. Đà Nẵng				Người có liên quan của Lưu Thương
160	Lưu Thượng (Anh ruột)			200857926 06/10/2011 Đà Nẵng	K10/1B Phạm Văn Nghị, P. Thạc Gián, Q. Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng				Người có liên quan của Lưu Thương

	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
161	Nguyễn Thị Việt (Chị dâu)			200726538 11/9/2010 Đà Nẵng	K10/1B Phạm Văn Nghị, P. Thạc Gián, Q. Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng				Người có liên quan của Lưu Thương
162	Lưu Thị Kim (Chị ruột)			205491628 15/11/2006 Quảng Nam	Thôn Phú Nam Đông, X. Duy Sơn, H. Duy Xuyên, T. Quảng Nam				Người có liên quan của Lưu Thương
163	Nguyễn Bồn (anh rể)			205807197 31/3/2011 Quảng Nam	Thôn Phú Nam Đông, X. Duy Sơn, H. Duy Xuyên, T. Quảng Nam				Người có liên quan của Lưu Thương
164	Lưu Thị Thời (chị ruột)			205805063 18/3/2011 Quảng Nam	Thôn Chiêm Sơn, X. Duy Sơn, H. Duy Xuyên, T. Quảng Nam				Người có liên quan của Lưu Thương
165	Lưu Quân (em ruột)			205674514 17/7/2009 Quảng Nam	Thôn Trà Châu, X. Duy Sơn, H. Duy Xuyên, T. Quảng Nam				Người có liên quan của Lưu Thương
166	Nguyễn Thị Châu (em dâu)			205674515 17/7/2009 Quảng Nam	Thôn Trà Châu, X. Duy Sơn, H. Duy Xuyên, T. Quảng Nam				Người có liên quan của Lưu Thương
167	Lưu Thị Cẩm (em ruột)			205805083 18/3/2011 Quảng Nam	Thôn Chiêm Sơn, X. Duy Sơn, H. Duy Xuyên, T. Quảng Nam				Người có liên quan của Lưu Thương
168	Lưu Tú (em ruột)			205227393 13/6/2002 Quảng Nam	Thôn Chiêm Sơn, Xã Duy Sơn, huyện Duy Xuyên, Quảng Nam				Người có liên quan của Lưu Thương
169	Phạm Thị Bảy (em dâu)			206046255 26/6/2013 Quảng Nam	Thôn Chiêm Sơn, Xã Duy Sơn, huyện Duy Xuyên, Quảng Nam				Người có liên quan của Lưu Thương
170	Nguyễn Minh Đức		Phó Tổng Giám đốc	201638449 04/01/2012 Đà Nẵng	Tổ 19, P. Hòa Thuận, Q. Hải Châu, Tp. Đà Nẵng				
171	Nguyễn Đức Long (Con ruột)				Tổ 19, phường Hòa Thuận, quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng				Người có liên quan của Nguyễn Minh Đức

	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
172	Nguyễn Thị Lan (chị ruột)			211211235 01/03/2011 Quảng Ngãi	426/4 Nguyễn Công Phương, P. Nghĩa Lộ, Tp. Quảng Ngãi				Người có liên quan của Nguyễn Minh Đức
173	Nguyễn Bá Linh (anh ruột)			212229123 01/03/2011 Quảng Ngãi	Thôn Kỳ Thọ Nam, Xã Hành Đức, H. Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi				Người có liên quan của Nguyễn Minh Đức
174	Nguyễn Thị Lệ Thu (Chị dâu)			212787154 11/06/2009 Quảng Ngãi	Thôn Kỳ Thọ Nam, Xã Hành Đức, H. Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi				Người có liên quan của Nguyễn Minh Đức
175	Nguyễn Thị Huệ (Chị ruột)			211968904 04/06/2009 Quảng Ngãi	Thôn Kỳ Thọ Nam, Xã Hành Đức, H. Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi				Người có liên quan của Nguyễn Minh Đức
176	Nguyễn Thị Tài (chị ruột)			040175000593 09/07/2018 Cục cảnh sát	201 Tầng Nhon Phú B, Quận 9, Tp. Hồ Chí Minh				Người có liên quan của Nguyễn Minh Đức
177	Võ Tuấn Thành (Anh rể)			075078000399 09/07/2018 Cục cảnh sát	201 Tầng Nhon Phú B, Quận 9, Tp. Hồ Chí Minh				Người có liên quan của Nguyễn Minh Đức
178	Nguyễn Đăng Loan		Trưởng Phòng KT-TC	201271577 22/03/2012 Đà Nẵng	K162/28 Đồng Đa, P. Thuận Phước, Q. Hải Châu, Tp. Đà Nẵng	17/06/20			
179	Đặng Thị Liên (Mẹ ruột)			200102074 07/08/2007 Đà Nẵng	50 Thái Thị Bôi, P. Chính Gián, Q. Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng				Người có liên quan của Nguyễn Đăng Loan
180	Vũ Thị Liên (Mẹ chồng)			201048820 25/12/2014 Đà Nẵng	58 Thái Thị Bôi, P. Chính Gián, Q. Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng				Người có liên quan của Nguyễn Đăng Loan
181	Lê Trung Hưng (Chồng)			201271521 22/09/2005 Đà Nẵng	K162/28 Đồng Đa, P. Thuận Phước, Q. Hải Châu, Tp. ĐN				Người có liên quan của Nguyễn Đăng Loan
182	Lê Nguyễn Thảo Vy (Con ruột)			201878465 12/10/2019 Đà Nẵng	K162/28 Đồng Đa, P. Thuận Phước, Q. Hải Châu, Tp. ĐN				Người có liên quan của Nguyễn Đăng Loan

	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
183	Lê Nguyên Khang (Con ruột)				K162/28 Đồng Đa, P. Thuận Phước, Q. Hải Châu, Tp. ĐN				Người có liên quan của Nguyễn Đăng Loan
184	Nguyễn Đăng Quang (Anh ruột)			201189930 21/03/2009 Đà Nẵng	50 Thái Thị Bôi, P. Chính Gián, Q. Thanh Khê, Tp. ĐN				Người có liên quan của Nguyễn Đăng Loan
185	Đào Thị Bích Huệ (Chị dâu)			201402214 22/07/2010 Đà Nẵng	50 Thái Thị Bôi, P. Chính Gián, Q. Thanh Khê, Tp. ĐN				Người có liên quan của Nguyễn Đăng Loan
186	Nguyễn Đăng Tuyền (Em ruột)			201271578 23/08/2012 Đà Nẵng	Số 5 Nguyễn Hữu Dật, P. Hòa Cường Bắc, Q. Hải Châu, Tp. ĐN				Người có liên quan của Nguyễn Đăng Loan
187	Lê Tấn Truyền (Em rể)			201374169 14/08/2018 Đà Nẵng	Số 5 Nguyễn Hữu Dật, P. Hòa Cường Bắc, Q. Hải Châu, Tp. ĐN				Người có liên quan của Nguyễn Đăng Loan
188	Nguyễn Đăng Tâm (Em ruột)			201496442 02/01/2020 Đà Nẵng	50 Thái Thị Bôi, P. Chính Gián, Q. Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng				Người có liên quan của Nguyễn Đăng Loan
189	Huỳnh Ngọc Tuấn		Thư ký Công ty	200720903 09/04/2009 Đà Nẵng	K459/34 Trưng Nữ Vương, Tổ 43 phường Hòa Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng	20/07/2017			
190	Nguyễn Văn Chung (Cha vợ)			200720493 24/03/2015 Đà Nẵng	K459/32 Trưng Nữ Vương, Tổ 43 phường Hòa Thuận Tây, quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng				
191	Lê Thị Vân (Mẹ vợ)			200116923 15/12/2011 Đà Nẵng	K459/32 Trưng Nữ Vương, Tổ 43 phường Hòa Thuận Tây, quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng				
192	Nguyễn Thùy Linh (Vợ)			201186110 26/01/2006 Đà Nẵng	K459/34 Trưng Nữ Vương, Tổ 43 phường Hòa Thuận Tây, quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng				Người có liên quan của Huỳnh Ngọc Tuấn
193	Huỳnh Ngọc Khánh Nguyên (Con ruột)			201759371 16/08/2014 Đà Nẵng	K459/34 Trưng Nữ Vương, Tổ 43 phường Hòa Thuận Tây, quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng				Người có liên quan của Huỳnh Ngọc Tuấn

	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
194	Huỳnh Ngọc Khánh Đoan (Con ruột)			201880415 13/06/2019 Đà Nẵng	K459/34 Trưng Nữ Vương, Tổ 43 phường Hòa Thuận Tây, quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng				Người có liên quan của Huỳnh Ngọc Tuấn
195	Huỳnh Ngọc Tuyên (Anh ruột)			200026190 11/08/2009 Đà Nẵng	H79/24A K266 Hoàng Diệu, Tổ 8 phường Bình Hiên, quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng				Người có liên quan của Huỳnh Ngọc Tuấn
196	Trần Thị Vân Hương (Chị dâu)			200101885 04/03/2006 Đà Nẵng	H79/24A K266 Hoàng Diệu, Tổ 8 phường Bình Hiên, quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng				Người có liên quan của Huỳnh Ngọc Tuấn
197	Huỳnh Ngọc Tuyên (Anh ruột)			201837791 27/02/2018 Đà Nẵng	43 Trưng Nữ Vương, phường Bình Hiên, quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng				Người có liên quan của Huỳnh Ngọc Tuấn
198	Huỳnh Thị Tú (Chị ruột)			200096062 22/05/2007 Đà Nẵng	43 Trưng Nữ Vương, phường Bình Hiên, quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng				Người có liên quan của Huỳnh Ngọc Tuấn
199	Huỳnh Ngọc Châu (Anh ruột)			200100925 06/04/2010 Đà Nẵng	43 Trưng Nữ Vương, phường Bình Hiên, quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng				Người có liên quan của Huỳnh Ngọc Tuấn
200	Nguyễn Thị Mai (Chị dâu)			201339199 29/12/2016 Đà Nẵng	43 Trưng Nữ Vương, phường Bình Hiên, quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng				Người có liên quan của Huỳnh Ngọc Tuấn
201	Huỳnh Thị Đức (Em ruột)			200996059 13/11/2013 Đà Nẵng	43 Trưng Nữ Vương, phường Bình Hiên, quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng				Người có liên quan của Huỳnh Ngọc Tuấn
202	Huỳnh Thị Khanh (Em ruột)			200996060 31/05/2012 Đà Nẵng	303 Nguyễn Hoàng, Tổ 2 phường Bình Hiên, quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng				Người có liên quan của Huỳnh Ngọc Tuấn
203	Trần Ngọc Trâm (Em rể)			200881367 27/06/2006 Đà Nẵng	303 Nguyễn Hoàng, Tổ 2 phường Bình Hiên, quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng				Người có liên quan của Huỳnh Ngọc Tuấn
204	Huỳnh Ngọc Dũng (Em ruột)			201300369 15/06/2010 Đà Nẵng	43 Trưng Nữ Vương, phường Bình Hiên, quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng				Người có liên quan của Huỳnh Ngọc Tuấn

	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
205	Vũ Thu Ngọc	007C907960		019170000124 21/11/2016 Hà Nội	Tổ 5, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội	14/12/2016		Sở hữu trên 10% vốn góp	
206	Nguyễn Thị Hảo (Mẹ ruột)			019142000015 17/07/17 Hà Nội	P402, B4, Làng QT Thăng Long, Trần Đăng Ninh, Cầu Giấy, HN				Người có liên quan của Vũ Thu Ngọc
207	Trần Hữu Hiến (Bố chồng)			163414877 09/06/2009 Hà Nam	Bình Nghĩa, Bình Lục, Hà Nam				Người có liên quan của Vũ Thu Ngọc
208	Ngô Thị Mền (Mẹ chồng)			160993488 28/02/79 Hà Nam Ninh	Bình Nghĩa, Bình Lục, Hà Nam				Người có liên quan của Vũ Thu Ngọc
209	Trần Hữu Hoan (Chồng)			035064001880 01/05/18 Hà Nội	Tổ 5, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội				Người có liên quan của Vũ Thu Ngọc
210	Trần Hữu Dũng (Con ruột)			Y084784C2 19/10/18 CHLB Đức	Berlin CHLB Đức				Người có liên quan của Vũ Thu Ngọc
211	Trần Hà Linh (Con ruột)			001302025929 07/05/18 Hà Nội	Tổ 5, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội				Người có liên quan của Vũ Thu Ngọc
212	Vũ Tuấn Bình (Em ruột)			019073000025 04/09/14 Hà Nội	P402, B4, Làng QT Thăng Long, Trần Đăng Ninh, Cầu Giấy, HN				Người có liên quan của Vũ Thu Ngọc
213	Nguyễn Lê Quỳnh (Em dâu)			037179000019 06/09/13 Hà Nội	P402, B4, Làng QT Thăng Long, Trần Đăng Ninh, Cầu Giấy, HN				Người có liên quan của Vũ Thu Ngọc
214	Vũ Tuấn Minh (Em ruột)			201265598 10/04/12 Đà Nẵng	35 Đồng Kè, Hòa Khánh Bắc, Liên Chiểu, ĐN				Người có liên quan của Vũ Thu Ngọc
215	Nguyễn Thị Mỹ Cư (Em dâu)			206106822 21/01/14 Quảng Nam	35 Đồng Kè, Hòa Khánh Bắc, Liên Chiểu, ĐN				Người có liên quan của Vũ Thu Ngọc

	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
216	Nguyễn Thị Hồng Huệ			037187002602 13/02/2018 Cục CSQL	K29/26 Lạc Long Quân, Tp. Đà Nẵng	29/12/2016		Sở hữu trên 10% vốn góp	
217	Nguyễn Văn Tới (Bố ruột)			030058004743 25/01/2019 Cục CSQL	Khu dân cư cầu Dông Đông, Phường Cộng Hòa, Tp. Chí Linh, Hải Dương				Người có liên quan của Nguyễn Thị Hồng Huệ
218	Đặng Thị Hoa (Mẹ ruột)			162017960 26/10/2009 Hải Dương	Khu dân cư cầu Dông Đông, Phường Cộng Hòa, Tp. Chí Linh, Hải Dương				Người có liên quan của Nguyễn Thị Hồng Huệ
219	Nguyễn Minh Khoa (Bố chồng)			030061000399 16/12/2015 Cục CSQL	Thôn Đồng Hội, Xã Hồng Phong, Huyện Ninh Giang, Tỉnh Hải Dương				Người có liên quan của Nguyễn Thị Hồng Huệ
220	Vũ Thị Lan (Mẹ chồng)			142437947 9/9/2005 Hải Dương	Thôn Đồng Hội, Xã Hồng Phong, Huyện Ninh Giang, Tỉnh Hải Dương				Người có liên quan của Nguyễn Thị Hồng Huệ
221	Nguyễn Minh Khôi (Chồng)			030088007306 03/12/2018 Cục CSQL	K29/26 Lạc Long Quân, Tp. Đà Nẵng				Người có liên quan của Nguyễn Thị Hồng Huệ
222	Nguyễn Minh Khôi (Con ruột)				K29/26 Lạc Long Quân, Tp. Đà Nẵng				Người có liên quan của Nguyễn Thị Hồng Huệ
223	Nguyễn Hải Nam (Con ruột)				K29/26 Lạc Long Quân, Tp. Đà Nẵng				Người có liên quan của Nguyễn Thị Hồng Huệ
224	Tổng Công ty thép Việt Nam - CTCP			0100100047	91 Láng Hạ, P. Láng Hạ, Q. Đống Đa, Hà Nội			Sở hữu trên 10% vốn góp	

DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY NIÊM YẾT THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 34 ĐIỀU 6 LUẬT CHỨNG KHOÁN

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty	Số CMND hoặc ĐKKD, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm là người bắt đầu có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
A	1	2	3	4	5	6	7	8
1	Huỳnh Trung Quang		Chủ tịch HĐQT	200187180 25/6/2009 Đà Nẵng	36 Lê Lai, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng	29/05/2020		
2	Huỳnh Khánh Vân (vợ)			200880700 06/4/2010 Đà Nẵng	36 Lê Lai, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng	29/05/2020		
3	Hoàng Khánh Trang (con)				Porland - USA	29/05/2020		
4	Huỳnh Nam Anh (con)			201697888 02/8/2012 Đà Nẵng	Porland - USA	29/05/2020		
5	Hoàng Yên Dy (anh)			021116607 12/12/2006 Hồ Chí Minh	37/1 Khu phố 4, P. Bình Thuận, Quận 7, Tp. HCM	29/05/2020		
6	Hoàng Thị Liên (chị)			200325843 25/9/2007 Đà Nẵng	1B Ba Đình, P. Thạch Thang, Q. Hải Châu, Tp. Đà Nẵng	29/05/2020		
7	Huỳnh Yên Trầm My (em)			200883894 18/5/2010 Đà Nẵng	132 Bà Huyện Thanh Quan, P. Mỹ An, Q. Ngũ Hành Sơn, Tp. ĐN	29/05/2020		
8	Nguyễn Văn Bốn		Thành viên HĐQT	201483318 29/3/2014 Đà Nẵng	19/11 Hà Huy Tập, phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng	29/05/2020		
9	Lưu Thị Sáu (mẹ)			205878755 08/12/2011 Quảng Nam	Thôn Chánh Sơn, xã Duy Phú, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam	29/05/2020		
10	Hoàng Thị Thanh Bình (vợ)			201436347 06/01/2015 Đà Nẵng	19/11 Hà Huy Tập, phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng	29/05/2020		
11	Nguyễn Hoàng Kiều Trinh (con)			201859985 21/03/2019 Đà Nẵng	19/11 Hà Huy Tập, phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng	29/05/2020		

12	Nguyễn Hoàng Phú (con)				19/11 Hà Huy Tập, phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng	29/05/2020		
13	Nguyễn Hoàng Kiều Duyên (con)				19/11 Hà Huy Tập, phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng	29/05/2020		
14	Nguyễn Văn Ba (anh)			201152867 12/11/2013 Đà Nẵng	Tổ 42, phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng	29/05/2020		
15	Nguyễn Anh Hoàng		Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	200873863 30/11/2017 Đà Nẵng	814 A/9 Trần Cao Vân, P. Thanh Khê Đông, Q. Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng	29/05/2020		
16	Hồ Thị Liêm (mẹ)			200145133 15/7/2010 Đà Nẵng	814 A/9 Trần Cao Vân, P. Thanh Khê Đông, Q. Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng	29/05/2020		
17	Võ Thị Bích Diễm (vợ)			201049857 08/03/2018 Đà Nẵng	814 A/9 Trần Cao Vân, P. Thanh Khê Đông, Q. Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng	29/05/2020		
18	Nguyễn Hoàng Khải (con)			201675351 27/7/2010 Đà Nẵng	814 A/9 Trần Cao Vân, P. Thanh Khê Đông, Q. Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng	29/05/2020		
19	Nguyễn Hoàng Khoa (con)			201790801 24/04/2016 Đà Nẵng	814 A/9 Trần Cao Vân, P. Thanh Khê Đông, Q. Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng	29/05/2020		
20	Nguyễn Diên Hồng (anh)			201093256 22/12/2007 Đà Nẵng	50 Bàu Nẵng 1, P. Hòa Minh, Q. Liên Chiểu, Tp. Đà Nẵng	29/05/2020		
21	Nguyễn Diên Sơn (anh)			201273215 04/10/2011 Đà Nẵng	814/25 Trần Cao Vân, P. Thanh Khê Đông, Q. Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng	29/05/2020		
22	Nguyễn Thị Thanh Tuyền (chị)			200145778 02/7/2009 Đà Nẵng	209 Dương Đình Nghệ, P. An Hải Bắc, Q. Sơn Trà, Tp. Đà Nẵng	29/05/2020		
23	Nguyễn Anh Minh (anh)			024476653 19/4/2007 Tp. HCM	Số 7/Đ160, P. Tân Nhơn Phú A, Q. 9, TP Hồ Chí Minh	29/05/2020		
24	Nguyễn Thị Thanh Nga (chị)			200873862 19/4/2011 Đà Nẵng	814 A/7 Trần Cao Vân, P. Thanh Khê Đông, Q. Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng	29/05/2020		
25	Phạm Thanh Lâm		Thành viên HĐQT	011869968 18/01/2006 Hà Nội	Phòng 2805 T2 Times City, 458 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội	29/05/2020		

26	Phạm Đình Nhiều (cha)			010034920 26/9/2006 Hà Nội	Số 21, ngõ 258 Đội Cấn, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, Tp. Hà Nội	29/05/2020		
27	Trần Tú Anh (vợ)			001181018303 19/04/2017 Hà Nội	Phòng 2805 T2 Times City, 458 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	29/05/2020		
28	Phạm Lâm Vũ (con)				Phòng 2805 T2 Times City, 458 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội	29/05/2020		
29	Phạm Bình Minh (con)				Phòng 2805 T2 Times City, 458 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội	29/05/2020		
30	Phạm Thanh Tùng (anh)			011869970 10/3/2010 Hà Nội	Số 21, ngõ 258 Đội Cấn, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, Tp. Hà Nội	29/05/2020		
31	Đoàn Công Sơn		Thành viên HĐQT	201741655 23/05/2014 Đà Nẵng	138 Khúc Hạo, P. Nại Hiên Đông, Q. Sơn Trà, Tp. Đà Nẵng	29/05/2020		
32	Đoàn Kiên (Cha)			205405800 14/01/2015 Quảng Nam	Thôn Đông Yên, Xã Duy Trinh, Huyện Duy Xuyên, Quảng Nam	29/05/2020		
33	Nguyễn Thị Mai Hương (Mẹ)			205789701 23/10/2010 Quảng Nam	Thôn Đông Yên, Xã Duy Trinh, Huyện Duy Xuyên, Quảng Nam	29/05/2020		
34	Nguyễn Vũ Hà Trâm (Vợ)			201770925 05/05/2016 Đà Nẵng	138 Khúc Hạo, P. Nại Hiên Đông, Q. Sơn Trà, Tp. Đà Nẵng	29/05/2020		
35	Đoàn Gia Hưng (Con)				138 Khúc Hạo, P. Nại Hiên Đông, Q. Sơn Trà, Tp. Đà Nẵng	29/05/2020		
36	Đoàn Nguyên Khang				138 Khúc Hạo, P. Nại Hiên Đông, Q. Sơn Trà, Tp. Đà Nẵng	29/05/2020		
37	Đoàn Công Dũng (Anh)			205959623 30/11/2012 Quảng Nam	Thôn Đông Yên, Xã Duy Trinh, Huyện Duy Xuyên, Quảng Nam	29/05/2020		
38	Đoàn Thị Kim Phượng (Chị)			205551711 18/09/2019 Quảng Nam	Thôn Hòa Lâm, Xã Duy Trung, Huyện Duy Xuyên, Quảng Nam	29/05/2020		

39	Đoàn Thị Diệu Linh (Chị)			205673926 26/06/2009 Quảng Nam	Thôn Trà Châu, Xã Duy Sơn, Huyện Duy Xuyên, Quảng Nam	29/05/2020		
40	Đoàn Thị Kim Hà (Chị)			206264175 29/08/2014 Quảng Nam	Thôn Xuyên Tây 3, TT Nam Phước, H. Duy Xuyên, Quảng Nam	29/05/2020		
41	Đoàn Thị Thu (Chị)			205551277 02/04/2008 Quảng Nam	Thôn Lang Châu, TT Nam Phước, H. Duy Xuyên, Quảng Nam	29/05/2020		
42	Đoàn Trọng Thủy (Em)			205002571 03/08/2016 Quảng Nam	Thôn Đông Yên, Xã Duy Trinh, Huyện Duy Xuyên, Quảng Nam	29/05/2020		
43	Nguyễn Minh Đức		Phó TGD	201638449 04/01/2012 Đà Nẵng	Tổ 19 phường Hòa Thuận, quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng	01/07/2019		Được bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc theo Quyết định số 240/QĐ-KKMT ngày 01/7/2019 của Hội đồng quản trị Công ty
44	Nguyễn Đức Long (con)				Tổ 19 phường Hòa Thuận, quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng	01/07/2019		
45	Nguyễn Thị Lan (chị)			211211235 01/03/2011 Quảng Ngãi	426/4 Nguyễn Công Phương, P. Nghĩa Lộ, Tp. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	01/07/2019		
46	Nguyễn Bá Linh (anh)			212229123 01/03/2011 Quảng Ngãi	Thôn Kỳ Thọ Nam, Xã Hành Đức, Huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi	01/07/2019		
47	Nguyễn Thị Huệ (chị)			211968904 04/06/2009 Quảng Ngãi	Thôn Kỳ Thọ Nam, Xã Hành Đức, Huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi	01/07/2019		
48	Nguyễn Thị Tài (chị)			040175000593 09/07/2018 Cục cảnh sát	201 Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, Tp. Hồ Chí Minh	01/07/2019		
49	Trần Nguyễn Hoàng Nam Thành Tuấn	09C077778	Trưởng Ban Kiểm Soát	200057592 26/02/2009 Đà Nẵng	K69/3 Lý Thái Tổ, Q. Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng	29/05/2020		
50	Trần Lai (cha)			200057590 05/7/1994 Đà Nẵng	279/19 Thái Thị Bôi, Q. Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng	29/05/2020		
51	Nguyễn Thị Thu (mẹ)			200057591 05/7/1994 Đà Nẵng		29/05/2020		
52	Nguyễn Ích Yên Trinh (vợ)			201045651 26/02/2009 Đà Nẵng	K69/3 Lý Thái Tổ, Q. Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng	29/05/2020		

53	Trần Nguyễn Hoàng Nam Thành Tài (em)			200057593 15/5/2008 Đà Nẵng	86/30 Nguyễn Huy Tường, P. Hòa Minh, Q. Liên Chiểu, Tp. Đà Nẵng	29/05/2020		
54	Trần Nguyễn Hoàng Nam Thành Thịnh (em)			200704353 05/7/1994 Đà Nẵng	K69/3 Lý Thái Tổ, Q. Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng	29/05/2020		
55	Trần Nguyễn Hoàng Nam Thành Thắng (em)			201014670 14/7/1994 Đà Nẵng	67/8 Hà Huy Tập, Q. Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng	29/05/2020		
56	Trần Nguyễn Hoàng Nam Thành Tâm (em)			201014671 08/4/2009 Đà Nẵng	K26/19B Đinh Tiên Hoàng, Q. Hải Châu, Tp. Đà Nẵng	29/05/2020		
57	Trần Nguyễn Hoàng Nam Thành Tín (em)			201253613 02/3/2010 Đà Nẵng	279/19 Thái Thị Bôi, Q. Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng	29/05/2020		
58	Trần Nguyễn Hoàng Nam Thành Thái (em)			201420043 06/11/2006 Đà Nẵng	279/19 Thái Thị Bôi, Q. Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng	29/05/2020		
59	Trần Nguyễn Hoàng Nam Thành Thuận (em)			201467270 09/3/1999 Đà Nẵng	279/19 Thái Thị Bôi, Q. Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng	29/05/2020		
60	Lê Văn Châu	058C150787	Thành viên Ban kiểm soát	205610392 24/05/2008 Đà Nẵng	57-59 Phú Lộc 1, P. Hòa Minh, Q. Liên Chiểu, Tp. Đà Nẵng	29/05/2020		
61	Lê Đáng (Cha)			206293738 01/08/2006 Quảng Nam	Thôn Ba, X. Điện Hồng, TX. Điện Bàn, Tỉnh Quảng Nam	29/05/2020		
62	Nguyễn Thị Cúc (Mẹ)			200671817 08/12/1979 Quảng Nam	Thôn Ba, X. Điện Hồng, TX. Điện Bàn, Tỉnh Quảng Nam	29/05/2020		
63	Trần Thị Khánh Chi (Vợ)			201418782 18/10/2012 Đà Nẵng	57-59 Phú Lộc 1, P. Hòa Minh, Q. Liên Chiểu, Tp. Đà Nẵng	29/05/2020		
64	Lê Trần Châu Giang				57-59 Phú Lộc 1, P. Hòa Minh, Q. Liên Chiểu, Tp. Đà Nẵng	29/05/2020		
65	Lê Trần Hà Phương				57-59 Phú Lộc 1, P. Hòa Minh, Q. Liên Chiểu, Tp. Đà Nẵng	29/05/2020		
66	Lê Thị Hội (Chị)			200671818 01/08/2006 Đà Nẵng	K10/11/27 Phạm Văn Nghị, P. Thạc Gián, Q. Thanh Khê, Đà Nẵng	29/05/2020		
67	Lê Thị Hiệp (Chị)			206090304 21/09/2012 Quảng Nam	Thôn Tư, X. Điện Hồng, TX. Điện Bàn, Tỉnh Quảng Nam	29/05/2020		

68	Lê Thị Nhiều (Chị)			206295141 16/04/2014 Quảng Nam	Thôn Lạc Thành Nam, X. Điện Hồng, TX. Điện Bàn, Tỉnh Quảng Nam	29/05/2020		
69	Lê Văn Đặng (Anh)			205746572 21/05/2010 Quảng Nam	Thôn Ba, X. Điện Hồng, TX. Điện Bàn, Tỉnh Quảng Nam	29/05/2020		
70	Lê Thị Luyện (Chị)			206149423 30/11/2013 Quảng Nam	12 Lỗ Giáng 24, P. Hòa Xuân, Q. Cẩm Lệ, Tp. Đà Nẵng	29/05/2020		
71	Lê Thị Đông (Em)			272250537 30/08/2008 Đồng Nai	Khu 1, TT. Gia Ray, H. Xuân Lộc, T. Đồng Nai	29/05/2020		
72	Lê Văn Danh Chính (Em)			233304831 11/05/2016 Kon Tum	Tổ 2, P. Thắng Lợi, Tp. Kon tum, T. Kon Tum	29/05/2020		
73	Lê Văn Phúc			205022364 21/05/2011 Quảng Nam	135 Đâu Quang Lĩnh, P. Hòa Xuân, Q. Cẩm Lệ, Tp. Đà Nẵng	29/05/2020		
74	Lê Văn Thiện			205142692 05/04/2013 Quảng Nam	Thôn Ba, X. Điện Hồng, TX. Điện Bàn, Tỉnh Quảng Nam	29/05/2020		
75	Lê Thị Tân Thịnh			201840488 02/08/2017 Đà Nẵng	199 Phù Đồng, P. Hòa Xuân, Q. Cẩm Lệ, Tp. Đà Nẵng	29/05/2020		
76	Lê Thị Mỹ			205234474 07/06/2018 Quảng Nam	289/181 Trường Chinh, P. An Khê, Q. Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng	29/05/2020		
77	Nguyễn Thị Tuyết Nga		Thành viên Ban kiểm soát	036167000775 26/4/2016 Cục CSĐKQL	Số 47 ngõ 426, ngách 426/20 đường Láng, P. Láng Hạ, Q. Đống Đa, Tp. Hà Nội	12/04/2016		
78	Nguyễn Thị Hằng (mẹ)			162627044 23/4/2013 Nam Định	142, ngõ 223, đường Giải Phóng, P. Trường Thi, Tp. Nam Định	12/04/2016		
79	Trần Quốc Hưng (chồng)			011763377 02/11/2006 Hà Nội	Số 47 ngõ 426, ngách 426/20 đường Láng, P. Láng Hạ, Q. Đống Đa, Tp. Hà Nội	12/04/2016		
80	Trần Quốc Tiệp (con)			012915629 03/11/2006 Hà Nội	Số 47 ngõ 426, ngách 426/20 đường Láng, P. Láng Hạ, Q. Đống Đa, Tp. Hà Nội	12/04/2016		
81	Trần Quốc Anh (con)			013511649 03/3/2012 Hà Nội	Số 47 ngõ 426, ngách 426/20 đường Láng, P. Láng Hạ, Q. Đống Đa, Tp. Hà Nội	12/04/2016		

82	Nguyễn Thị Kim Thoa (em)			161522885 20/02/2012 Nam Định	4/278, đường Giải Phóng, P. Trường Thi, Tp. Nam Định	12/04/2016		
83	Nguyễn Quang Thành (em)			013078461 06/5/2008 Hà Nội	Tổ 7 P. Lĩnh Nam, Q. Hoàng Mai, Tp. Hà Nội	12/04/2016		
84	Nguyễn Thị Thu Huyền (em)			162119653 05/10/1995 Nam Định	25/30/130 đường Kênh, P. Cửa Bắc, Tp. Nam Định	12/04/2016		
85	Nguyễn Đăng Loan		Trưởng Phòng KT-TC	201271577 22/03/2012 Đà Nẵng	K162/28 Đồng Đa, P. Thuận Phước, Q. Hải Châu, Tp. Đà Nẵng	17/06/2020		
86	Đặng Thị Liên (Mẹ)			200102074 07/08/2007 Đà Nẵng	50 Thái Thị Bôi, P. Chính Gián, Q. Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng	17/06/2020		
87	Lê Trung Hưng (Chồng)			201271521 22/09/2005 Đà Nẵng	K162/28 Đồng Đa, P. Thuận Phước, Q. Hải Châu, Tp. Đà Nẵng	17/06/2020		
88	Lê Nguyễn Thảo Vy (Con)			201878465 12/10/2019 Đà Nẵng	K162/28 Đồng Đa, P. Thuận Phước, Q. Hải Châu, Tp. Đà Nẵng	17/06/2020		
89	Lê Nguyên Khang (Con)				K162/28 Đồng Đa, P. Thuận Phước, Q. Hải Châu, Tp. Đà Nẵng	17/06/2020		
90	Nguyễn Đăng Quang			201189930 21/03/2009 Đà Nẵng	50 Thái Thị Bôi, P. Chính Gián, Q. Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng	17/06/2020		
91	Nguyễn Đăng Tuyền			201271578 23/08/2012 Đà Nẵng	Số 5 Nguyễn Hữu Dật, P. Hòa Cường Bắc, Q. Hải Châu, Tp. Đà Nẵng	17/06/2020		
92	Nguyễn Đăng Tâm			201496442 02/01/2010 Đà Nẵng	50 Thái Thị Bôi, P. Chính Gián, Q. Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng	17/06/2020		
93	Huỳnh Ngọc Tuấn		Thư ký Công ty	200720903 09/04/2009 Đà Nẵng	K459/34 Trung Nữ Vương, Tổ 43, P. Hòa Thuận Tây, Q. Hải Châu, Tp. Đà Nẵng	20/07/2017		
94	Nguyễn Thùy Linh (Vợ)			201186110 26/01/2006 Đà Nẵng	K459/34 Trung Nữ Vương, Tổ 43, P. Hòa Thuận Tây, Q. Hải Châu, Tp. Đà Nẵng			
95	Huỳnh Ngọc Khánh Nguyên (Con)			201759371 16/08/2014 Đà Nẵng	K459/34 Trung Nữ Vương, Tổ 43, P. Hòa Thuận Tây, Q. Hải Châu, Tp. Đà Nẵng			

96	Huỳnh Ngọc Khánh Đoan (Con)			201880415 13/06/2019 Đà Nẵng	K459/34 Trưng Nữ Vương, Tổ 43, P. Hòa Thuận Tây, Q. Hải Châu, Tp. Đà Nẵng			
97	Huỳnh Ngọc Tuyền (Anh)			200026190 11/08/2009 Đà Nẵng	H79/24A K266 Hoàng Diệu, Tổ 8, P. Bình Hiên, Q. Hải Châu, Tp. Đà Nẵng			
98	Huỳnh Ngọc Tuyền (Anh)			201837791 27/02/2018 Đà Nẵng	43 Trưng Nữ Vương, P. Bình Hiên, Q. Hải Châu, Tp. Đà Nẵng			
99	Huỳnh Thị Tú (Chị)			200096062 22/05/2007 Đà Nẵng	43 Trưng Nữ Vương, P. Bình Hiên, Q. Hải Châu, Tp. Đà Nẵng			
100	Huỳnh Ngọc Châu (Anh)			200100925 06/04/2010 Đà Nẵng	43 Trưng Nữ Vương, P. Bình Hiên, Q. Hải Châu, Tp. Đà Nẵng			
101	Huỳnh Thị Đức (Em)			200996059 13/11/2013 Đà Nẵng	43 Trưng Nữ Vương, P. Bình Hiên, Q. Hải Châu, Tp. Đà Nẵng			
102	Huỳnh Thị Khanh (Em)			200996060 31/05/2012 Đà Nẵng	303 Nguyễn Hoàng, Tổ 2, P. Bình Hiên, Q. Hải Châu, Tp. Đà Nẵng			
103	Huỳnh Ngọc Dũng (Em)							
104	Vũ Thu Ngọc			019170000124 21/11/2016 Hà Nội	Tổ 5, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội	14/12/2016		Nằm trên 10% Vốn góp
105	Nguyễn Thị Hảo (Mẹ)			019142000015 17/07/2017 Hà Nội	P402, B4, Làng QT Thăng Long, Trần Đăng Ninh, Cầu Giấy, Hà Nội			
106	Trần Hữu Hoan (Chồng)			035064001880 01/05/2018 Hà Nội	Tổ 5, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội			
107	Trần Hữu Dũng (Con)			Y084784C2 19/10/2018 CHLB Đức	Berlin, CHLB Đức			
108	Trần Hà Linh (Con)			001302025929 07/05/2018 Hà Nội	Tổ 5, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội			
109	Vũ Tuấn Bình (Anh)			019073000025 04/09/2014 Hà Nội	P402, B4, Làng QT Thăng Long, Trần Đăng Ninh, Cầu Giấy, Hà Nội			
110	Vũ Tuấn Minh (Em)			201265598 10/04/2012 Đà Nẵng	35 Đồng Kè, Hòa Khánh Bắc, Liên Chiểu, Đà Nẵng			

111	Nguyễn Thị Hồng Huệ			037187002602 13/02/2018 Cục CSQL	K29/26 Lạc Long Quân, Tp. Đà Nẵng	29/12/2016		Năm trên 10% Vốn góp
112	Nguyễn Văn Tới (Bố)			030058004743 25/01/2019 Cục CSQL	Khu dân cư cầu Đồng Đông, P. Cộng Hòa, Tp. Chí Linh, T. Hải Dương			
113	Đặng Thị Hoa (Mẹ)			162017960 26/10/2009 Hải Dương	Khu dân cư cầu Đồng Đông, P. Cộng Hòa, Tp. Chí Linh, T. Hải Dương			
114	Nguyễn Minh Khôi (Chồng)			030088007306 03/12/2018 Cục CSQL	K29/26 Lạc Long Quân, Tp. Đà Nẵng			
115	Nguyễn Hải Nam (Con)				K29/26 Lạc Long Quân, Tp. Đà Nẵng			
116	Nguyễn Đức An (Con)				K29/26 Lạc Long Quân, Tp. Đà Nẵng			

Đà Nẵng, ngày 29 tháng 1 năm 2021

DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1	Huỳnh Trung Quang		Chủ tịch HĐQT	200187180 25/6/2009 CA Tp. Đà Nẵng	36 Lê Lai, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng	2.913	0,030%	
2	Huỳnh Bá Bằng (Bố vợ)			201618365 20/03/2008 Đà Nẵng	68/4 Lý Tự Trọng, Tp. Đà Nẵng			
3	Lưu Thị Lệ Hằng (Mẹ vợ)			024141000002 14/08/2014 Cục Cảnh Sát	301-V4a T/T ĐH Giao Thông Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội			
4	Huỳnh Khánh Vân (vợ)			200880700 06/4/2010 CA Đà Nẵng	36 Lê Lai, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng			
5	Hoàng Khánh Trang (con)				Porland - USA			
6	Huỳnh Nam Anh (con)			201697888 02/8/2012 CA Tp. Đà Nẵng	Porland - USA			
7	Hoàng Yên Dy (anh)			021116607 12/12/2006 CA Tp. HCM	37/1 Khu phố 4, Phường Bình Thuận, Quận 7, Tp Hồ Chí Minh			
8	Hoàng Thị Liên (chị)			200325843 25/9/2007 CA Tp. Đà Nẵng	1B Ba Đình, P. Thạch Thang, Q. Hải Châu, Tp. Đà Nẵng			
9	Phan Thanh Quế (anh rể)			200873094 21/5/2009 CA Tp. Đà Nẵng	1B Ba Đình, P. Thạch Thang, Q. Hải Châu, Tp. Đà Nẵng			
10	Huỳnh Yên Trâm My (em)			200883894 18/5/2010 CA Tp. Đà Nẵng	132 Bà Huyện Thanh Quan, P. Mỹ An, Q. Ngũ Hành Sơn, Tp. Đà Nẵng			

11	Nguyễn Văn Khoa (em rể)			201164626 08/6/2010 CA Tp. Đà Nẵng	132 Bà Huyện Thanh Quan, P. Mỹ An, Q. Ngũ Hành Sơn, Tp. Đà Nẵng			
12	Nguyễn Anh Hoàng		Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	200873863 30/11/2017 CA Tp. Đà Nẵng	814 A/9 Trần Cao Vân, P. Thanh Khê Đông, Q. Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng			
13	Hồ Thị Liêm (mẹ)			200145133 15/7/2010 CA Tp. Đà Nẵng	814 A/9 Trần Cao Vân, P. Thanh Khê Đông, Q. Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng			
14	Võ Hoài Phong (Bố vợ)			200099488 07/12/2019 Đà Nẵng	H161/2 Kiệt 2 Hà Khê, P. Thanh Khê Đông, Q. Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng			
15	Nguyễn Thị Sót (Mẹ vợ)			200099540 07/12/2019 Đà Nẵng	H161/2 Kiệt 2 Hà Khê, P. Thanh Khê Đông, Q. Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng			
16	Võ Thị Bích Diễm (vợ)			201049857 08/3/2018 CA Tp. Đà Nẵng	814 A/9 Trần Cao Vân, P. Thanh Khê Đông, Q. Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng			
17	Nguyễn Hoàng Khải (con)			201675351 27/7/2010 CA Tp. Đà Nẵng	814 A/9 Trần Cao Vân, P. Thanh Khê Đông, Q. Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng			
18	Nguyễn Hoàng Khoa (con)			201790801 28/4/2016 CA Tp. Đà Nẵng	814 A/9 Trần Cao Vân, P. Thanh Khê Đông, Q. Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng			
19	Nguyễn Diên Hồng (anh)			201093256 22/12/2007 CA Tp. Đà Nẵng	50 Bàu Nặng 1, P. Hòa Minh, Q. Liên Chiểu, Tp. Đà Nẵng			
20	Trần Thị Thu Hiền (chị dâu)			200246833 19/12/2013 CA Đà Nẵng	50 Bàu Nặng 1, P. Hòa Minh, Q. Liên Chiểu, Tp. Đà Nẵng			
21	Nguyễn Diên Sơn (anh)			201273215 04/10/2011 CA Tp. Đà Nẵng	814/25 Trần Cao Vân, P. Thanh Khê Đông, Q. Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng			
22	Nguyễn Thị Kim Nga (chị dâu)			200088067 11/4/2006 CA Đà Nẵng	814/25 Trần Cao Vân, P. Thanh Khê Đông, Q. Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng			
23	Lưu Kim Khánh (anh rể)			201358541 31/01/2009 CA Đà Nẵng	116 Núi Thành, P. Hòa Cường Bắc, Q. Hải Châu, Tp. Đà Nẵng			
24	Nguyễn Thị Thanh Tuyền (chị)			200145778 02/7/2009 CA Tp. Đà Nẵng	209 Dương Đình Nghệ, P. An Hải Bắc, Q. Sơn Trà, Tp. Đà Nẵng			

25	Lê Phước Chương (anh rể)			200187433 09/6/2009 CA Đà Nẵng	209 Dương Đình Nghệ, P. An Hải Bắc, Q. Sơn Trà, Tp. Đà Nẵng			
26	Nguyễn Anh Minh (anh)			024476653 19/4/2007 CA Tp. HCM	7/Đ160, P. Tân Nhơn Phú A, Q. 9, Tp. Hồ Chí Minh			
27	Lê Thị Thanh Thủy (chị dâu)			024470572 29/11/2005 CA Tp. HCM	7/Đ160, P. Tân Nhơn Phú A, Q. 9, Tp. Hồ Chí Minh			
28	Nguyễn Thị Thanh Nga (chị)			200873862 19/4/2011 CA Tp. Đà Nẵng	814 A/7 Trần Cao Vân, P. Thanh Khê Đông, Q. Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng			
29	Vương Thúc Đà (anh rể)			200297762 09/6/2009 CA Tp. Đà Nẵng	814 A/7 Trần Cao Vân, P. Thanh Khê Đông, Q. Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng			
30	Nguyễn Văn Bốn		Thành viên HĐQT	201483318 29/3/2014 CA Tp. Đà Nẵng	19/11 Hà Huy Tập, phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng			
31	Lưu Thị Sáu (Mẹ)			205878755 08/12/2011 CA Quảng Nam	Thôn Chánh Sơn, xã Duy Phú, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam			
32	Nguyễn Thị Lễ (Mẹ vợ)			200070364 07/05/2013 Đà Nẵng	19/11 Hà Huy Tập, phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng			
33	Hoàng Thị Thanh Bình (vợ)			201436347 06/01/2015 CA Tp. Đà Nẵng	19/11 Hà Huy Tập, phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng			
34	Nguyễn Hoàng Kiều Trinh (con)			201859985 21/03/2019 Đà Nẵng	19/11 Hà Huy Tập, phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng			
35	Nguyễn Hoàng Phú (con)				19/11 Hà Huy Tập, phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng			
36	Nguyễn Hoàng Kiều Duyên (con)				19/11 Hà Huy Tập, phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng			
37	Nguyễn Văn Ba (anh)			201152867 12/11/2013 CA Tp. Đà Nẵng	Tổ 42, phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng			
38	Nguyễn Thị Hường (chị dâu)			201083676 07/05/2015 CA Tp. Đà Nẵng	Tổ 42, phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng			

39	Phạm Thanh Lâm		Thành viên HĐQT	011869968 18/01/2006 Ca Tp. Hà Nội	P. 2805 T2 Times City, 458 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội			
40	Phạm Đình Nhiều (cha)			010034920 26/9/2006 CA Tp. Hà Nội	Số 21, ngõ 258 Đội Cấn, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, Tp. Hà Nội			
41	Trần Thị Kim Chi (Mẹ vợ)			010304846 04/02/2008 Hà Nội	77 Trần Xuân Soạn, Q. Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội			
42	Trần Tú Anh (vợ)			001181018303 19/4/2017 CA Tp. Hà Nội	P.2805 T2 Times City, 458 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội			
43	Phạm Lâm Vũ (con)				P.2805 T2 Times City, 458 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội			
44	Phạm Bình Minh (con)				P.2805 T2 Times City, 458 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội			
45	Phạm Thanh Tùng (anh)			011869970 10/3/2010 CA Tp. Hà Nội	Số 21, ngõ 258 Đội Cấn, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, Tp. Hà Nội			
46	Trần Thị Hồng Hạnh (chị dâu)			001178006825 29/10/2015 CA Tp. Hà Nội	Số 21, ngõ 258 Đội Cấn, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, Tp. Hà Nội			
47	Đoàn Công Sơn		Thành viên HĐQT Phó phòng KH-KD	201741655 23/5/2014 CA TP Đà Nẵng	138 Khúc Hạo, P Nại Hiên Đông, Q Sơn Trà, Tp Đà Nẵng			
48	Đoàn Kiên (Bố ruột)			205405800 14/1/2015 CA Quảng Nam	Thôn Đông Yên, xã Duy Trinh, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam			
49	Nguyễn Thị Mai Hương (Mẹ ruột)			205789701 23/10/2010 CA Quảng Nam	Thôn Đông Yên, xã Duy Trinh, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam			
50	Nguyễn Mỹ Đại (Bố vợ)			205342998 07/05/2005 Quảng Nam	04 Thanh Hóa, Tp. Hội An, T. Quảng Nam			
51	Vũ Thị Hợp (Mẹ vợ)			206280496 15/02/2014 Quảng Nam	04 Thanh Hóa, Tp. Hội An, T. Quảng Nam			
52	Nguyễn Vũ Hà Trâm (Vợ)			201770925 05/5/2016 CA TP Đà Nẵng	138 Khúc Hạo, P Nại Hiên Đông, Q Sơn Trà, Tp Đà Nẵng			
53	Đoàn Gia Hưng (Con)				138 Khúc Hạo, P Nại Hiên Đông, Q Sơn Trà, Tp Đà Nẵng			
54	Đoàn Nguyên Khang (Con)				138 Khúc Hạo, P Nại Hiên Đông, Q Sơn Trà, Tp Đà Nẵng			

55	Đoàn Công Dũng (Anh)			205959623 30/11/2012 CA Quảng Nam	Thôn Đông Yên, xã Duy Trinh, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam			
56	Trương Thị Phương (Chị dâu)			205270358 06/12/2016 CA Quảng Nam	Thôn Đông Yên, xã Duy Trinh, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam			
57	Đoàn Thị Kim Phượng (Chị)			205551711 18/9/2019 CA Quảng Nam	Thôn Hòa Lâm, xã Duy Trung, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam			
58	Nguyễn Quang Tâm (Anh rể)			2055551689 11/10/2019 CA Quảng Nam	Thôn Hòa Lâm, xã Duy Trung, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam			
59	Đoàn Thị Diệu Linh (Chị)			205673926 26/6/2009 CA Quảng Nam	Thôn Trà Châu, xã Duy Sơn, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam			
60	Phạm Đăng Tiến (Anh rể)			205673927 26/6/2009 CA Quảng Nam	Thôn Trà Châu, xã Duy Sơn, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam			
61	Đoàn Thị Kim Hà (Chị)			206264175 29/8/2014 CA Quảng Nam	Thôn Xuyên Tây 3, thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam			
62	Đoàn Thị Thu (Chị)			205551277 02/4/2008 CA Quảng Nam	Thôn Lang Châu, thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam			
63	Lê Tâm (Anh rể)			205634668 02/11/2018 CA Quảng Nam	Thôn Lang Châu, thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam			
64	Đoàn Trọng Thùy (Em)			205002571 03/8/2016 CA Quảng Nam	Thôn Đông Yên, xã Duy Trinh, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam			
65	Trần Nguyễn Hoàng Nam Thành Tuấn	09C077778	Trưởng Ban kiểm soát	200057592 26/02/2009 CA Tp. Đà Nẵng	K69/3 Lý Thái Tổ, Q. Thanh Khê, Đà Nẵng	19	0,000%	
66	Trần Lai (Bố ruột)			200057590 05/7/1994 CA Tp. Đà Nẵng	279/19 Thái Thị Bôi, Q. Thanh Khê, Đà Nẵng			
67	Nguyễn Thị Thu (Mẹ ruột)			200057591 05/7/1994 CA Tp. Đà Nẵng	279/19 Thái Thị Bôi, Q. Thanh Khê, Đà Nẵng			
68	Lê Thị Mai (Mẹ vợ)			200052521 19/09/2015 Đà Nẵng	07 Cao Bá Nhạ, Q. Sơn Trà, Tp. Đà Nẵng			

69	Nguyễn Ích Yên Trinh (vợ)			201045651 26/02/2009 CA Tp. Đà Nẵng	K69/3 Lý Thái Tổ, Q. Thanh Khê, Đà Nẵng			
70	Trần Nguyễn Hoàng Nam Thành Tài (em)			200057593 15/5/2008 CA Tp. Đà Nẵng	86/30 Nguyễn Huy Tưởng, P. Hòa Minh, Q. Liên Chiểu, Tp. Đà Nẵng			
71	Nguyễn Thị Kiều Thu (em dâu)			201107670 12/6/2014 CA Tp. Đà Nẵng	86/30 Nguyễn Huy Tưởng, P. Hòa Minh, Q. Liên Chiểu, Tp. Đà Nẵng			
72	Trần Nguyễn Hoàng Nam Thành Thịnh (em)			200704353 05/7/1994 CA Tp. Đà Nẵng	K69/3 Lý Thái Tổ, Q. Thanh Khê, Đà Nẵng	633	0,006%	
73	Nguyễn Thị Liên Hương (em dâu)			201271226 06/8/2011 CA Tp. Đà Nẵng	K69/3 Lý Thái Tổ, Q. Thanh Khê, Đà Nẵng			
74	Trần Nguyễn Hoàng Nam Thành Thắng (em)			201014670 14/7/1994 CA Tp. Đà Nẵng	67/8 Hà Huy Tập, Q. Thanh Khê, Đà Nẵng			
75	Đinh Công Lãng (em rể)			201190099 28/6/2012 CA Tp. Đà Nẵng	67/8 Hà Huy Tập, Q. Thanh Khê, Đà Nẵng			
76	Trần Nguyễn Hoàng Nam Thành Tâm (em)			201014671 08/4/2009 CA Tp. Đà Nẵng	K26/19B Đinh Tiên Hoàng, Q. Hải Châu, Đà Nẵng			
77	Bùi Xuân Quốc (em rể)			200884017 18/7/2013 CA Tp. Đà Nẵng	K26/19B Đinh Tiên Hoàng, Q. Hải Châu, Đà Nẵng			
78	Trần Nguyễn Hoàng Nam Thành Tín (em)			201253613 02/3/2010 CA Tp. Đà Nẵng	279/19 Thái Thị Bôi, Q. Thanh Khê, Đà Nẵng			
79	Trần Thị Hà (em dâu)			201422256 02/6/2011 CA Tp. Đà Nẵng	279/19 Thái Thị Bôi, Q. Thanh Khê, Đà Nẵng			
80	Trần Nguyễn Hoàng Nam Thành Thái (em)			201420043 06/11/2006 CA Tp. Đà Nẵng	279/19 Thái Thị Bôi, Q. Thanh Khê, Đà Nẵng			
81	Vũ Hồng Quang (em rể)			201587589 16/11/2006 CA Tp. Đà Nẵng	279/19 Thái Thị Bôi, Q. Thanh Khê, Đà Nẵng			
82	Trần Nguyễn Hoàng Nam Thành Thuận (em)			201467270 09/3/1999 CA Tp. Đà Nẵng	279/19 Thái Thị Bôi, Q. Thanh Khê, Đà Nẵng			
83	Nguyễn Đình Hiếu (em rể)			201661737 27/11/2010 CA Tp. Đà Nẵng	279/19 Thái Thị Bôi, Q. Thanh Khê, Đà Nẵng			

84	Nguyễn Thị Tuyết Nga		Thành viên Ban kiểm soát	011739927 25/9/2001 CA Tp. Hà Nội	Phòng 205, A7, P. Ngọc Khánh, Q. Ba Đình, Tp. Hà Nội			
85	Nguyễn Thị Hằng (Mẹ)			162627044 23/4/2013 CA Tp. Nam Định	số 142, ngõ 223, đường Giải Phóng, P. Trường Thi, TP. Nam Định			
86	Trần Văn Thu (Bố chồng)			001035001112 11/04/2018 Hà Nội	Số 8/22/44, Ngõ 102, Phố Pháo Đài Láng, Đống Đa, Hà Nội			
87	Đoàn Mặc Lan (Mẹ chồng)			031140000831 11/04/2018 Hà Nội	Số 8/22/44, Ngõ 102, Phố Pháo Đài Láng, Đống Đa, Hà Nội			
88	Trần Quốc Hưng (chồng)			011763377 02/11/2006 CA Tp. Hà Nội	Phòng 205, A7, P. Ngọc Khánh, Q. Ba Đình, Tp. Hà Nội			
89	Trần Quốc Tiếp (con)			012915629 03/11/2006 CA Tp. Hà Nội	Phòng 205, A7, P. Ngọc Khánh, Q. Ba Đình, Tp. Hà Nội			
90	Trịnh Nguyễn Khánh Linh (Con dâu)			Passport: L1X0FR5ZN	Am Bruchtor 2a 38100 Branunschweig CHLB Đức			
91	Trần Quốc Anh (con)			013511649 03/3/2012 CA Tp. Hà Nội	Phòng 205, A7, P. Ngọc Khánh, Q. Ba Đình, Tp. Hà Nội			
92	Nguyễn Thị Kim Thoa (em)			161522885 20/02/2012 CA Tp. Nam Định	4/278 đường Giải Phóng, P. Trường Thi, Tp. Nam Định			
93	Trần Như Hà (em rể)			161013482 01/02/2014 CA Tp. Nam	4/278 đường Giải Phóng, P. Trường Thi, Tp. Nam Định			
94	Nguyễn Quang Thành (em)			013078461 06/5/2008 CA Tp. Hà Nội	Tổ 7, P. Lĩnh Nam, Q. Hoàng Mai, Tp. Hà Nội			
95	Lê Thị Hà (em dâu)			013078463 10/11/2007 CA Tp. Hà Nội	Tổ 7, P. Lĩnh Nam, Q. Hoàng Mai, Tp. Hà Nội			
96	Nguyễn Thị Thu Huyền (em)			162119655 05/10/1995 CA Tp. Nam Định	25/30/130 đường Kênh, P. Cửa Bắc, Tp. Nam Định			
97	Trần Ngọc Bắc (em rể)			036073000397 21/8/2015 CA Tp. Nam	25/30/130 đường Kênh, P. Cửa Bắc, Tp. Nam Định			

98	Lê Văn Châu	058C150787	Thành viên Ban kiểm soát	205610392 24/05/2008 Đà Nẵng	57-59 Phú Lộc 1, Tổ 51, P.Hòa Minh, Q.Liên Chiểu, TP.Đà Nẵng	14.800	0,150%	
99	Lê Đáng (Bố ruột)			206293738 01/08/2006 Quảng Nam	Thôn Ba, Xã Điện Hồng, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam			
100	Nguyễn Thị Cúc (Mẹ ruột)			200671817 08/12/1979 Quảng Nam	Thôn Ba, Xã Điện Hồng, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam			
101	Trần Công Định (Bố vợ)			200207542 03/04/2007 Đà Nẵng	Tổ 71 Thanh Khê Đông, Q. Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng			
102	Nguyễn Thị Sang (Mẹ vợ)			200022047 08/08/2013 Đà Nẵng	Tổ 71 Thanh Khê Đông, Q. Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng			
103	Trần Thị Khánh Chi (Vợ)			201418782 18/10/2012 Đà Nẵng	57-59 Phú Lộc 1, Tổ 51, P.Hòa Minh, Q.Liên Chiểu, TP.Đà Nẵng			
104	Lê Trần Châu Giang (Con)				57-59 Phú Lộc 1, Tổ 51, P.Hòa Minh, Q.Liên Chiểu, TP.Đà Nẵng			
105	Lê Trần Hà Phương (Con)				57-59 Phú Lộc 1, Tổ 51, P.Hòa Minh, Q.Liên Chiểu, TP.Đà Nẵng			
106	Lê Thị Hội (Chị ruột)			200671818 01/08/2006 Đà Nẵng	K10/11/27 Phạm Văn Nghị, P.Thạc Gián, Q.Thanh Khê, TP.Đà Nẵng			
107	Lê Tấn Cai (Anh rể)			200325185 09/10/2014 Đà nẵng	K10/11/27 Phạm Văn Nghị, P.Thạc Gián, Q.Thanh Khê, TP.Đà Nẵng			
108	Lê Thị Hiệp (Chị ruột)			206090304 21/09/2012 Quảng Nam	Thôn Tư, Xã Điện Hồng, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam			
109	Võ Hạnh (Anh rể)			205746755 09/03/2017 Quảng Nam	Thôn Tư, Xã Điện Hồng, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam			
110	Lê Thị Nhiều (Chị ruột)			206295141 16/04/2014 Quảng Nam	Thôn Lạc Thành Nam, Xã Điện Hồng, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam			
111	Nguyễn Hữu Cảnh (Anh rể)			205476321 29/04/2010 Quảng Nam	Thôn Lạc Thành Nam, Xã Điện Hồng, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam			

112	Lê Văn Đăng (Anh ruột)			205746572 21/05/2010 Quảng Nam	Thôn Ba, Xã Điện Hồng, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam			
113	Nguyễn Thị Hồng Vân (Chị dâu)			205022394 21/08/1997 Quảng Nam	Thôn Ba, Xã Điện Hồng, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam			
114	Lê Thị Luyện (Chị ruột)			206149423 30/11/2013 Quảng Nam	12 Lỗ Giáng 24, P.Hòa Xuân, Q.Cẩm Lệ, TP.Đà Nẵng			
115	Nguyễn Văn Thúy (Anh rể)			206149422 30/11/2013 Quảng Nam	12 Lỗ Giáng 24, P.Hòa Xuân, Q.Cẩm Lệ, TP.Đà Nẵng			
116	Lê Thị Đông (Em ruột)			272250537 30/08/2008 Đồng Nai	Khu 1, TT.Gia Ray, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai			
117	Hà Văn Thanh (Em rể)			272930166 13/10/2017 Đồng Nai	Khu 1, TT.Gia Ray, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai			
118	Lê Văn Danh Chính (Em ruột)			233304831 11/05/2016 Kon Tum	Tổ 2 phường Thắng Lợi tp Kon Tum tỉnh Kon Tum			
119	Hồ Thị Hiền Xuân (Em dâu)			233364499 28/06/2019 Kon Tum	Tổ 2 phường Thắng Lợi tp Kon Tum tỉnh Kon Tum			
120	Lê Văn Phúc (Em ruột)			205022364 21/05/2011 Quảng Nam	135 Đậu Quang Lĩnh, P.Hòa Xuân, Q.Cẩm Lệ, TP.Đà Nẵng			
121	Lê Văn Thiện (Em ruột)			205142692 05/04/2013 Quảng Nam	Thôn Ba, Xã Điện Hồng, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam			
122	Lê Thị Tân Thịnh (Em ruột)			201840488 02/08/2017 Đà Nẵng	199 Phù Đồng, P.Hòa Xuân, Q.Cẩm Lệ, TP.Đà Nẵng			
123	Tăng Trung Thành (Em rể)			201445644 13/11/2007 Đà Nẵng	199 Phù Đồng, P.Hòa Xuân, Q.Cẩm Lệ, TP.Đà Nẵng			
124	Lê Thị Mỹ (Em ruột)			205234474 07/06/2018 Quảng Nam	289/181 Trường Chinh, P.An Khê, Q. Thanh Khê, TP.Đà Nẵng			
125	Nguyễn Văn Mạnh (Em rể)			201887866 29/11/2019 Đà Nẵng	289/181 Trường Chinh, P.An Khê, Q. Thanh Khê, TP.Đà Nẵng			

126	Nguyễn Minh Đức		Phó Tổng Giám đốc	201638449 04/01/2012 Đà Nẵng	Tổ 19, P. Hòa Thuận, Q. Hải Châu, Tp. Đà Nẵng			
127	Nguyễn Đức Long (con)				Tổ 19, phường Hòa Thuận, quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng			
128	Nguyễn Thị Lan (chị ruột)			211211235 01/03/2011 Quảng Ngãi	426/4 Nguyễn Công Phương, P. Nghĩa Lộ, Tp. Quảng Ngãi			
129	Nguyễn Bá Linh (anh ruột)			212229123 01/03/2011 Quảng Ngãi	Thôn Kỳ Thọ Nam, Xã Hành Đức, H. Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi			
130	Nguyễn Thị Lệ Thu (chị dâu)			212787154 11/06/2009 Quảng Ngãi	Thôn Kỳ Thọ Nam, Xã Hành Đức, H. Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi			
131	Nguyễn Thị Huệ (chị ruột)			211968904 04/06/2009 Quảng Ngãi	Thôn Kỳ Thọ Nam, Xã Hành Đức, H. Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi			
132	Nguyễn Thị Tài (chị ruột)			040175000593 09/07/2018 Cục cảnh sát	201 Tầng Nhon Phú B, Quận 9, Tp. Hồ Chí Minh			
133	Võ Tuấn Thành (anh rể)			075078000399 09/07/2018 Cục cảnh sát	201 Tầng Nhon Phú B, Quận 9, Tp. Hồ Chí Minh			
134	Nguyễn Đăng Loan			201271577 22/03/2012 Đà Nẵng	K162/28 Đồng Đa, P. Thuận Phước, Q. Hải Châu, Tp. ĐN			
135	Đặng Thị Liên (Mẹ ruột)			200102074 07/08/2007 Đà Nẵng	50 Thái Thị Bôi, P. Chính Gián, Q. Thanh Khê, Tp. ĐN			
136	Vũ Thị Liên (Mẹ chồng)			201048820 25/12/2014 Đà Nẵng	58 Thái Thị Bôi, P. Chính Gián, Q. Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng			
137	Lê Trung Hưng (Chồng)			201271521 22/09/2005 Đà Nẵng	K162/28 Đồng Đa, P. Thuận Phước, Q. Hải Châu, Tp. ĐN			
138	Lê Nguyễn Thảo Vy (Con)			201878465 12/10/2019 Đà Nẵng	K162/28 Đồng Đa, P. Thuận Phước, Q. Hải Châu, Tp. ĐN			
139	Lê Nguyên Khang (Con)				K162/28 Đồng Đa, P. Thuận Phước, Q. Hải Châu, Tp. ĐN			

140	Nguyễn Đăng Quang (Anh)			201189930 21/03/2009 Đà Nẵng	50 Thái Thị Bôi, P. Chính Gián, Q. Thanh Khê, Tp. ĐN			
141	Đào Thị Bích Huệ (Chị dâu)			201402214 22/07/2010 Đà Nẵng	50 Thái Thị Bôi, P. Chính Gián, Q. Thanh Khê, Tp. ĐN			
142	Nguyễn Đăng Tuyền (Em)			201271578 23/08/2012 Đà Nẵng	Số 5 Nguyễn Hữu Dật, P. Hòa Cường Bắc, Q. Hải Châu, Tp. ĐN			
143	Lê Tấn Truyền (Em rể)			201374169 14/08/2018 Đà Nẵng	Số 5 Nguyễn Hữu Dật, P. Hòa Cường Bắc, Q. Hải Châu, Tp. ĐN			
144	Nguyễn Đăng Tâm (Em)			201496442 02/01/2020 Đà Nẵng	50 Thái Thị Bôi, P. Chính Gián, Q. Thanh Khê, Tp. ĐN			
145	Huỳnh Ngọc Tuấn		Thư ký Công ty	200720903 09/04/2009 Đà Nẵng	K459/34 Trung Nữ Vương, Tổ 43, P. Hòa Thuận Tây, Q. Hải Châu, Tp. Đà Nẵng	84	0,001%	
146	Nguyễn Văn Chung (Bố vợ)			200720493 24/03/2015 Đà Nẵng	K459/32 Trung Nữ Vương, Tổ 43, P. Hòa Thuận Tây, Q. Hải Châu, Tp. Đà Nẵng			
147	Lê Thị Vân (Mẹ vợ)			200116923 15/12/2011 Đà Nẵng	K459/32 Trung Nữ Vương, Tổ 43, P. Hòa Thuận Tây, Q. Hải Châu, Tp. Đà Nẵng			
148	Nguyễn Thùy Linh (Vợ)			201186110 26/01/2006 Đà Nẵng	K459/34 Trung Nữ Vương, Tổ 43, P. Hòa Thuận Tây, Q. Hải Châu, Tp. Đà Nẵng			
149	Huỳnh Ngọc Khánh Nguyên (Con ruột)			201759371 16/08/2014 Đà Nẵng	K459/34 Trung Nữ Vương, Tổ 43, P. Hòa Thuận Tây, Q. Hải Châu, Tp. Đà Nẵng			
150	Huỳnh Ngọc Khánh Đoan (Con ruột)			201880415 13/06/2019 Đà Nẵng	K459/34 Trung Nữ Vương, Tổ 43, P. Hòa Thuận Tây, Q. Hải Châu, Tp. Đà Nẵng			
151	Huỳnh Ngọc Tuyền (Anh ruột)			200026190 11/08/2009 Đà Nẵng	H79/24A K266 Hoàng Diệu, Tổ 8, P. Bình Hiên, Q. Hải Châu, Tp. Đà Nẵng			
152	Trần Thị Vân Hương (Chị dâu)			200101885 04/03/2006 Đà Nẵng	H79/24A K266 Hoàng Diệu, Tổ 8, P. Bình Hiên, Q. Hải Châu, Tp. Đà Nẵng			
153	Huỳnh Ngọc Tuyền (Anh ruột)			201837791 27/02/2018 Đà Nẵng	43 Trung Nữ Vương, P. Bình Hiên, Q. Hải Châu, Tp. Đà Nẵng			

154	Huỳnh Thị Tú (Chị ruột)			200096062 22/05/2007 Đà Nẵng	43 Trưng Nữ Vương, P. Bình Hiên, Q. Hải Châu, Tp. Đà Nẵng			
155	Huỳnh Ngọc Châu (Anh ruột)			200100925 06/04/2010 Đà Nẵng	43 Trưng Nữ Vương, P. Bình Hiên, Q. Hải Châu, Tp. Đà Nẵng			
156	Nguyễn Thị Mai (Chị dâu)			201339199 29/12/2016 Đà Nẵng	43 Trưng Nữ Vương, P. Bình Hiên, Q. Hải Châu, Tp. Đà Nẵng			
157	Huỳnh Thị Đức (Em ruột)			200996059 13/11/2013 Đà Nẵng	43 Trưng Nữ Vương, P. Bình Hiên, Q. Hải Châu, Tp. Đà Nẵng			
158	Huỳnh Thị Khanh (Em ruột)			200996060 31/05/2012 Đà Nẵng	303 Nguyễn Hoàng, Tổ 2, P. Bình Hiên, Q. Hải Châu, Tp. Đà Nẵng			
159	Trần Ngọc Trâm (Em rê)			200881367 27/06/2006 Đà Nẵng	303 Nguyễn Hoàng, Tổ 2, P. Bình Hiên, Q. Hải Châu, Tp. Đà Nẵng			
160	Huỳnh Ngọc Dũng (Em ruột)			201300369 15/06/2010 Đà Nẵng	43 Trưng Nữ Vương, P. Bình Hiên, Q. Hải Châu, Tp. Đà Nẵng			
161	Vũ Thu Ngọc	007C907960		019170000124 21/11/2016 Hà Nội	Tổ 5, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội	2.364.400	24,010%	
162	Nguyễn Thị Hào (Mẹ ruột)			019142000015 17/07/2017 Hà Nội	P402, B4, Làng QT Thăng Long, Trần Đăng Ninh, Q. Cầu Giấy, Hà Nội			
163	Trần Hữu Chiến (Bố chồng)			163414877 09/06/2009 Hà Nam	Bình Nghĩa, Bình Lục, Hà Nam			
164	Ngô Thị Mền (Mẹ chồng)			160993488 28/02/1979 Hà Nam Ninh	Bình Nghĩa, Bình Lục, Hà Nam			
165	Trần Hữu Hoan (Chồng)			035064001880 01/05/2018 Hà Nội	Tổ 5, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội			
166	Trần Hữu Dũng (Con ruột)			Y084784C2 19/10/2018 CHLB Đức	Berlin CHLB Đức			
167	Trần Hà Linh (Con ruột)			001302025929 07/05/2018 Hà Nội	Tổ 5, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội			

168	Vũ Tuấn Bình (Em ruột)			019073000025 04/09/2014 Hà Nội	P402, B4, Làng QT Thăng Long, Trần Đăng Ninh, Q. Cầu Giấy, Hà Nội			
169	Nguyễn Lê Quỳnh (Em dâu)			037179000019 06/09/2013 Hà Nội	P402, B4, Làng QT Thăng Long, Trần Đăng Ninh, Q. Cầu Giấy, Hà Nội			
170	Vũ Tuấn Minh (Em ruột)			201265598 10/04/2012 Đà Nẵng	35 Đồng Kè, Hòa Khánh Bắc, Q. Liên Chiểu, Đà Nẵng			
171	Nguyễn Thị Mỹ Cư (Em dâu)			206106822 21/01/2014 Đà Nẵng	35 Đồng Kè, Hòa Khánh Bắc, Q. Liên Chiểu, Đà Nẵng			
172	Nguyễn Thị Hồng Huệ			037187002602 13/02/2018 Cục CSQL	K29/26 Lạc Long Quân, Tp. Đà Nẵng	2.124.000	21,570%	
173	Nguyễn Văn Tới (Bố ruột)			03058004743 25/01/2019 Cục CSQL	Khu dân cư Dông Đông, P. Cộng Hòa, Tp. Chí Linh, Hải Dương			
174	Đặng Thị Hoa (Mẹ ruột)			162017960 26/10/2009 Hải Dương	Khu dân cư Dông Đông, P. Cộng Hòa, Tp. Chí Linh, Hải Dương			
175	Nguyễn Minh Khoa (Bố chồng)			030061000399 16/12/2015 Cục CSQL	Thôn Đồng Hội, Xã Hồng Phong, H. Ninh Giang, Hải Dương			
176	Vũ Thị Lan (Mẹ chồng)			142437947 09/09/2005 Hải Dương	Thôn Đồng Hội, Xã Hồng Phong, H. Ninh Giang, Hải Dương			
177	Nguyễn Minh Khôi (Chồng)			030088007306 03/12/2008 Cục CSQL	K29/26 Lạc Long Quân, Tp. Đà Nẵng			
178	Nguyễn Đức An (Con ruột)				K29/26 Lạc Long Quân, Tp. Đà Nẵng			
179	Nguyễn Hải Nam (Con ruột)				K29/26 Lạc Long Quân, Tp. Đà Nẵng			